**UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

# BẢN CÁO BẠCH

## TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

***(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103020065 do do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/10/2007 và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111761 thay đổi lần thứ 7 vào ngày 02/07/2014)***

## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG RA CÔNG CHÚNG

*(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số...../ ĐKCB do Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày... tháng... năm 2014)*

BAOVIET Securities
CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ**

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 02-Phan Chu Trinh-Hoàn Kiếm-Hà Nội

ĐT: (84-4) 39412626 Fax: (84.4) 39347818

Website: www.hnx.vn

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

Địa chỉ: Số 08 Lê Thái Tổ-Hoàn Kiếm-Hà Nội.

**CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 233 Đồng Khởi-Quận 1-Tp. HCM

Website: www.bvsc.com.vn

Địa điểm và thời gian cung cấp Bản cáo bạch và các tài liệu bổ sung được thể hiện trong Quy chế đấu giá

*Phụ trách công bố thông tin:*
Họ tên:. Ông Lê Hải Phong

Số điện thoại: (04) 3928 9999

**Hà Nội, tháng 07 năm 2014**

# TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

***(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103020065 do do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/10/2007 và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111761 thay đổi lần thứ 7 vào ngày 02/07/2014)***

# CHÀO BÁN CỔ PHIẾU TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG RA CÔNG CHÚNG

| | |
|---|---|
| Tên cổ phiếu: | Cổ phần Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long |
| Mệnh giá: | 10.000 đồng/cổ phần. |
| Phương thức chào bán: | Bán đấu giá cạnh tranh công khai thông qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội |
| Giá khởi điểm: | 10.300 đồng/cổ phần |
| Tổng số lượng chào bán: | 6.368.272 cổ phần |
| Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: | 6.368.272 cổ phần |
| Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: | 100 cổ phần |
| Tổng giá trị chào bán: | 65.593.201.600 đồng |

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**Công ty TNHH Ernst & Young Việt nam**

Trụ sở chính: Tầng 28, Tòa nhà Bitexco, Số 2 phố Hải Triều, Q1, Thành phố Hồ Chí Minh

Số Điện thoại: (84.8) 3824 5252 Fax: (84.8) 3824 5250

Email: Website: http://ey.com/vn

**TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Số Điện thoại: +84 (4) 3 928 8080 Fax: +84 (4) 3 928 9888

Email: info-bvsc@baoviet.com.vn Website: www.bvsc.com.vn

# MỤC LỤC


**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC..... 4**

**II. CÁC NHÂN TỐ TỔ RỦI RO..... 5**

1. Rủi ro kinh tế ..... 5
2. Rủi ro về pháp luật..... 5
3. Rủi ro đặc thù ngành..... 6
4. Rủi ro biến động giá..... 6
5. Rủi ro thị trường ..... 6
6. Rủi ro cho đợt chào bán..... 7
7. Rủi ro khác..... 7

**III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH ..... 7**

**IV. CÁC KHÁI NIỆM..... 8**

**V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ..... 8**

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển..... 8
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán ..... 9
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành..... 9
4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu..... 9

**VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN:9**

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển..... 9
2. Giới thiệu Công ty có cổ phiếu được chào bán..... 13
3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 25/03/2014. ..... 14
4. Danh sách công ty mẹ và công ty con: ..... 15
5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty ..... 16
6. Cơ cấu tổ chức công ty ..... 17
7. Hoạt động kinh doanh..... 18
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và luỹ kế đến thời điểm gần nhất..... 30
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành..... 33
10. Chính sách đối với người lao động..... 35
11. Chính sách cổ tức..... 37
12. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu..... 37
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức ..... 39
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức..... 39
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán..... 40
16. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán..... 40

**VII. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN ĐẤU GIÁ..... 40**

1. Chứng khoán được chào bán: Cổ phiếu Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long . 40
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông..... 40
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần ..... 40

4. Tổng số cổ phần chào bán: 6.368.272 cổ phần. ..... 40
5. Giá khởi điểm đấu giá: 10.300 đồng/cổ phần ..... 40
6. Phương pháp xác định giá khởi điểm: Phương pháp Tài sản ..... 40
7. Phương thức phân phối: ..... 41
8. Thời gian phân phối cổ phiếu ..... 41
9. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần ..... 41
10. Tổ chức buổi đấu giá - thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc ..... 42
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: ..... 42
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: ..... 42
13. Các loại thuế có liên quan: ..... 42
14. Ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu: ..... 43

**VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN ..... 43**

**IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN ..... 43**

**X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN ĐẤU GIÁ ..... 43**

**XI. XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY ..... 44**

**XII. PHỤ LỤC: ..... 44**

## I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005-QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định 09/2009/NĐ- CP ngày 05/02/2009 Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty Nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác.
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Căn cứ Thông tư số 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ tài chính về Hướng dẫn thi hành một số điều của Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành kèm theo Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ;
- Căn cứ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.
- Căn cứ Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
- Căn cứ Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 204/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng;
- Căn cứ Hợp đồng Dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long số 42/2014/BVSC-Tập đoàn Bảo Việt/TV-BĐG ngày 11/06/2014 giữa Tập đoàn Bảo Việt và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

## II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro kinh tế

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) từ đầu năm 2007, nền kinh tế Việt Nam đã bước đầu hội nhập với nền kinh tế thế giới và sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của nền kinh tế toàn cầu. Năm 2008 cũng là năm mà nền kinh tế toàn cầu bị suy thoái nặng nề, vì thế nền kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng đáng kể và đang trải qua những thách thức khá lớn như tỷ lệ lạm phát, thất nghiệp gia tăng; khủng hoảng tín dụng, sự suy giảm của thị trường chứng khoán và sự đóng băng của thị trường bất động sản. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam các năm tiếp theo đều thấp hơn nhiều so với mục tiêu đặt ra; Năm 2013 là năm thứ 6 nền kinh tế Việt Nam rơi vào trì trệ, tăng trưởng dưới mức tiềm năng, tăng trưởng GDP chỉ đạt 5,42% - thấp hơn mức kỳ vọng 5,5%. Năm 2013 cũng là bước tiếp nối của giai đoạn Việt Nam đối mặt với bất ổn kinh tế vĩ mô với các vấn đề đáng quan tâm như: tình hình nợ xấu chưa được cải thiện, dòng tín dụng vẫn bị tắc nghẽn, nền kinh tế không hấp thụ được vốn, Khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp vẫn còn khó khăn, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ; những nỗ lực để làm "ấm" thị trường bất động sản chưa thể mang lại kết quả, dẫn tới thanh khoản của thị trường này khó được cải thiện. Tuy nhiên, với những nỗ lực của Chính phủ để tạo niềm tin cho thị trường thông qua các giải pháp cụ thể như các giải pháp về tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ; mở rộng tín dụng tiêu dùng; giảm lãi suất huy động tiền gửi và lãi suất cho vay; áp dụng nhiều biện pháp để xử lý nợ xấu, trong đó có việc thành lập định chế mua bán nợ của Nhà nước (VAMC),... nhờ vậy mà từ nửa cuối năm 2013, thị trường đã có một số dấu hiệu phục hồi đáng kể.

Tình hình phát triển kinh tế Việt Nam nói chung và của các ngành, các lĩnh vực nói riêng như: đầu tư nước ngoài, xuất nhập khẩu, công nghiệp, nông nghiệp, các ngành dịch vụ, du lịch... có ảnh hưởng trực tiếp đến sự tăng trưởng và phát triển của ngành bảo hiểm. Mặc dù nền kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi tốt những năm qua nhưng cũng tiếp tục phải đương đầu với những khó khăn lớn như nạn dịch, hạn hán, thiên tai nghiêm trọng, bão, lụt... Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh bảo hiểm nói chung trong đó có Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (BLIC).

### 2. Rủi ro về pháp luật

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh, các văn bản pháp luật liên quan đến chính sách về kinh doanh bảo hiểm, đầu tư vốn và hoạt động của công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán còn nhiều bất cập. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

Những vấn đề này tạo ra sự nhận thức đa chiều và sự vận dụng khác nhau của các chủ đầu tư gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc hoạch định chiến lược và

chính sách kinh doanh. Những thay đổi của hệ thống luật pháp và chính sách trong nước sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế những rủi ro luật pháp phát sinh trong quá trình hoạt động, Bảo Long đã và đang thực hiện các biện pháp sau:

- Cụ thể hóa các quy định của pháp luật thông qua việc ban hành các quy chế, quy định và quy trình nhằm điều chỉnh và hướng dẫn các hoạt động của Tổng Công ty đảm bảo tuân thủ pháp luật.
- Luôn chủ động cập nhật các quy định của pháp luật nói chung và của ngành bảo hiểm nói riêng, tổ chức các đợt tập huấn để phổ biến và hướng dẫn các văn bản, chính sách mới của Nhà nước và của ngành cho CBNV trong Tổng Công ty.
- Tăng cường vai trò của bộ phận pháp chế và kiểm soát nội bộ trong việc hỗ trợ về pháp lý và kiểm tra kiểm soát việc tuân thủ pháp luật trong Tổng Công ty.

**3. Rủi ro đặc thù ngành**

Ngành kinh doanh bảo hiểm tuy không phải là một ngành mới đối với Việt Nam, nhưng nhận thức của người dân vẫn còn thấp chưa có thói quen sử dụng các sản phẩm bảo hiểm. Đây là yếu tố tác động nhiều đến hoạt động kinh doanh của ngành Bảo hiểm nói chung trong đó có Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

Thêm vào đó, nếu quy trình quản lý không tốt sẽ dễ xảy ra tình trạng trục lợi bảo hiểm. Đây là rủi ro thường nhật mà Tổng công ty luôn phải chú ý. Vì vậy, việc hoàn thiện cơ chế quản lý để giảm thiểu rủi ro, tăng cường công tác đánh giá và quản lý rủi ro; cải tiến công tác giám định và xét giải quyết bồi thường theo hướng kịp thời, chính xác, không gây phiền hà cho khách hàng,... là cực kỳ quan trọng nhằm tránh trục lợi bảo hiểm.

Bên cạnh đó, hoạt động đầu tư (bao gồm Tiền gửi ngân hàng và các hoạt động đầu tư khác: đầu tư tự doanh, mua bán cổ phiếu có kỳ hạn, mua bán trái phiếu...) của Bảo Long còn chịu các rủi ro kinh tế, thị trường, rủi ro chính sách, đặc biệt là các thay đổi trong chính sách tiền tệ của Chính phủ. Việc tìm kiếm, đánh giá cơ hội đầu tư cũng như quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư đang đặt ra những thách thức mới cho Bảo Long

**4. Rủi ro biến động giá**

Do đặc thù hoạt động trong ngành bảo hiểm và các hoạt động của Tổng công ty hầu hết ở phạm vi trong nước nên tác động của biến động tỷ giá ít ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

**5. Rủi ro thị trường**

Bảo hiểm là một ngành dịch vụ tài chính mang tính toàn cầu, rủi ro bảo hiểm không giới hạn trong phạm vi một nước. Hoạt động bảo hiểm phải thực hiện Tái bảo hiểm để phân tán rủi ro và cùng nhau gánh chịu tổn thất xảy ra. Thị trường bảo hiểm các nước chịu sự tác động lẫn nhau vừa hợp tác, vừa cạnh tranh với nhau. Hơn nữa, sau

khi Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại Quốc tế WTO, việc hội nhập quốc tế trong lĩnh vực bảo hiểm cũng tạo ra cơ hội và thách thức đòi hỏi thị trường bảo hiểm phải gia tăng năng lực cạnh tranh, phát triển phù hợp tiêu chuẩn và thông lệ Quốc tế.

Việc mở cửa thị trường sẽ tạo ra áp lực cạnh tranh rất cao, không những đối với những doanh nghiệp bảo hiểm đang hoạt động, mà còn đối với cả những doanh nghiệp sắp hoạt động. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh mẽ và phong cách quản lý hiện đại sẽ là những đối thủ cạnh tranh thực sự đối với các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam, bao gồm cả các doanh nghiệp lớn, có kinh nghiệm, lợi thế về khách hàng truyền thống và năng lực kinh doanh.

**6. Rủi ro cho đợt chào bán**

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố như tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp... Ngoài ra, việc chào bán cổ phiếu trong giai đoạn thị trường diễn biến không thuận lợi, nền kinh tế vẫn chưa hoàn toàn hồi phục từ sau giai đoạn khủng hoảng kinh tế, tính thanh khoản trên thị trường chứng khoán không cao, đặc biệt là trên thị trường OTC.

**7. Rủi ro khác**

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn.v.v... là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

**1. Đại diện tổ chức sở hữu cổ phần chào bán**

**TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT**

- Ông **Nguyễn Quang Phi** - Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

**2. Đại diện tổ chức phát hành**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

- Ông **Lưu Thanh Tâm** - Phó chủ tịch Hội đồng quản trị thường trực kiêm Tổng giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

**3. Đại diện tổ chức tư vấn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

- Ông **Nhữ Đình Hòa** - Tổng Giám đốc.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng Dịch vụ tư vấn và tổ chức

bán đấu giá cổ phần tại Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long số 42/2014/BVSC-Tập đoàn Bảo Việt/TV-BĐG ngày 11/06/2014 giữa Tập đoàn Bảo Việt và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long cung cấp.

## IV. CÁC KHÁI NIỆM

- Tập đoàn Bảo Việt: Tập đoàn Bảo Việt.
- Bảo Long: Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.
- BLIC: Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.
- Tổng công ty: Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.
- Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt - BVSC.
- UBND: Ủy ban nhân dân.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT: Hội đồng Quản trị.
- BKS: Ban kiểm soát.

## V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

***Thông tin chung***

| | |
|---|---|
| Tên giao dịch trong nước | : TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT |
| Tên giao dịch quốc tế | : BAOVIET HOLDINGS |
| Tên viết tắt | : BAOVIET |
| Vốn điều lệ | : 6.804.714.340.000 đồng (*Sáu nghìn tám trăm lẻ bốn tỷ bảy trăm mười bốn triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) |
| Trụ sở | : Số 8 Lê Thái Tổ – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội |
| Điện thoại | : (84.4) 3928 9999 |
| Fax | : (84.4) 3828 9609 |
| Website | : www.baoviet.com.vn |
| Biểu tượng công ty | : BAOVIET TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT |

***Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển***

Tập đoàn Bảo Việt là doanh nghiệp đầu tiên cung cấp dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, nhân thọ và chứng khoán tại thị trường Việt Nam. Hiện nay, Bảo Việt – thông qua các đơn vị thành viên – đang cung cấp các dịch vụ tài chính toàn diện bao gồm bảo hiểm, ngân hàng, chứng khoán, quản lý quỹ và đầu tư với mạng lưới phân phối rộng khắp các tỉnh thành trên cả nước, phục vụ hàng chục triệu khách hàng.

Quá trình hình thành phát triển của Tập đoàn Bảo Việt cụ thể như sau:

- 1965 - Công ty Bảo hiểm Việt Nam được thành lập ngày 15/01/1965, kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ
- 1989 - Phát triển thành Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
- 1996 - Lần đầu tiên cung cấp sản phẩm bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam
- 1999 - Thành lập Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, là công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam
- 2005 - Thành lập Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt
- 2007 - Thực hiện thành công IPO và thành lập Tập đoàn Tài chính – Bảo hiểm Bảo Việt. Ngày 15/10/2007 Tập đoàn Bảo Việt - Công ty Mẹ được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- 2008 - Thành lập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt
- 2009 - Cổ phiếu của Tập đoàn Bảo Việt (mã BVH) chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Thành lập Công ty Đầu tư Bảo Việt
- 2010 - Ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới
- 2011 - Hoàn tất việc tăng vốn điều lệ lên 6.804 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu
- 2012 – Sumitomo Life thay thế HSBC trở thành cổ đông chiến lược của Bảo Việt

**2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán**

Tập đoàn Bảo Việt là cổ đông sáng lập của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

**3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành**

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là **18,93%**.

**4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu**

Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu là **100%**.

## VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN:

**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long được thành lập và chính thức đi vào hoạt động kinh doanh bảo hiểm từ ngày 11/07/1995 với tên gọi là Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng với sự góp vốn của nhiều doanh nghiệp lớn, có uy tín hoạt động trong các lĩnh vực ngân hàng, tài chính, bảo hiểm, dịch vụ như: Tập đoàn tài chính Bảo Việt, CTCP Ngoại Thương và Phát triển đầu tư TP.HCM (FIDECO), Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư (PETEC), Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB), Tổng Công ty Dịch vụ An Phú (ASC), và một số công ty khác.

Ngày 14/5/2012 Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 05/GPĐC16/KDBH chấp thuận việc đổi tên Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long).

Ngày 15/4/2014 Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 71GP/KDBH của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long thay cho Giấy phép thành lập công ty cổ phần số 1529 ngày 11/7/1995 do UBND TP.HCM cấp; Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 05TC/GCN ngày 10/01/1995 và các giấy phép điều chỉnh từ 01-20 do Bộ tài chính cấp.

Là Công ty cổ phần đầu tiên hoạt động trên lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, sau gần 20 năm hoạt động và phát triển, đến nay Bảo Long đã có những bước đi vững chắc và ngày càng khẳng định được vị thế của mình trên thị trường bảo hiểm Việt Nam. Từ giai đoạn đầu thành lập vào năm 1995 với vốn điều lệ 22 tỷ đồng, hoạt động chủ yếu tại thị trường Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh, đến nay vốn điều lệ của Tổng Công ty đã tăng lên 336,45 tỷ đồng, mạng lưới hoạt động cũng được mở rộng trên phạm vi toàn quốc với 21 Công ty thành viên trực thuộc và 01 Văn phòng đại diện.

Bên cạnh đó, Tổng Công ty luôn tăng cường các hoạt động nhằm mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, từng bước xây dựng được mối quan hệ tốt với những tập đoàn bảo hiểm, tái bảo hiểm hàng đầu thế giới, từ đó tạo ra những tiềm năng to lớn về năng lực tái bảo hiểm cho Tổng Công ty. Bảo Long đã hợp tác với một số nhà tái bảo hiểm với những hợp đồng tái bảo hiểm có hạn mức lớn như: Swiss Re, Mitsui Sumitomo – Singapore, Munich Re, Hannover Re – Malaysia, Sompo Japan Re – HK,... và các môi giới như: Aon, Willis, Guy Carpenter, J.B Boda,... Hoạt động của Tổng Công ty ngày càng được chuẩn hóa, đầu năm 2010, Bảo Long đã được tổ chức United Registrar of Systems (URS) của Anh quốc cấp giấy chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008.

Năm 2013, Tổng Công ty đứng thứ 14 về thị phần phí bảo hiểm gốc trong tổng số 29 doanh nghiệp hoạt động trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ, cung cấp hầu hết các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ cho thị trường bảo hiểm Việt Nam.

Với phương châm "Đồng hành, đồng chia sẻ" Bảo Long không ngừng cải tiến để mang lại những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho các khách hàng của mình. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam, cùng với sự phát triển của Bảo Long, Bảo Long đã và luôn sẵn sàng đồng hành cùng các nhà đầu tư Việt Nam mở rộng thị trường bảo hiểm đến với các thị trường trong khu vực như: Lào, Campuchia, Myanmar...

Các mốc phát triển lịch sử của Tổng công ty.

| | |
|---|---|
| **Năm 2010** | Bảo Long được tổ chức United Registrar of systems (URS) của Anh Quốc cấp giấy chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008.<br><br>Ngày 08/06/2010: tăng vốn điều lệ lên 336.345.000.000 đồng. |

| | |
|---|---|
| **Năm 2011** | Bảo Long đứng thứ 11 về thị phần trong tổng số 29 doanh nghiệp hoạt động trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ. |
| **Năm 2012** | Ngày 30/03/2012: thành lập chi nhánh Bảo Long Thăng Long, chi nhánh Bảo Long Gia Định, chi nhánh Bảo Long Bến Thành, chi nhánh Bảo Long Phương Nam, chi nhánh Bảo Long Tp.HCM.<br><br>Ngày 14/05/2012: chính thức đổi tên thành Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, nâng chi nhánh lên thành Công ty thành viên trực thuộc.<br><br>Ngày 11/07/2012: Kỷ niệm 17 năm thành lập và ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới.<br><br>Ngày 25/11/2012: chứng nhận Top 20 Dịch vụ vàng do Viện Sở hữu trí tuệ cấp.<br><br>Ngày 19/12/2012: thành lập Công ty Bảo hiểm Bảo Long Thủ Đô và văn phòng đại diện của Bảo Long tại Hà Nội. |
| **Năm 2013** | Cung cấp trọn gói dịch vụ bảo hiểm xây dựng cho công trình phức hợp nhà ở, văn phòng và khách sạn 5 sao Hoàng Anh Gia Lai tại Myanmar.<br><br>Ngày 02/01/2013: thành lập Công ty Bảo hiểm Bảo Long khu vực Trung bộ, Công ty Bảo hiểm Bảo Long khu vực Bắc Trung Bộ, Công ty Bảo hiểm Bảo Long khu vực Tây Nguyên.<br><br>Ngày 20/09/2013: thành lập Công ty Bảo hiểm Bảo Long Long An.<br><br>Ngày 26/09/2013: đổi tên Công ty Bảo hiểm Bảo Long Bến Thành thành Sở giao dịch Bảo Long.<br><br>Ngày 31/12/2013: đổi tên Công ty Bảo hiểm Bảo Long Phương Nam thành Công ty Bảo hiểm Bảo Long Nam Sài Gòn. |
| **Năm 2014** | Ngày 15/4/2014 Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 71GP/KDBH của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long thay cho Giấy phép thành lập công ty cổ phần số 1529 ngày 11/7/1995 do UBND TP.HCM cấp; Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 05TC/GCN ngày 10/01/1995 và các giấy phép điều chỉnh từ 01-20 do Bộ tài chính cấp.<br><br>Ngày 15/4/2014: thành lập Công ty Bảo hiểm Bảo Long Đồng Nai |

Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long hiện nay có các cổ đông lớn là các doanh nghiệp có uy tín hoạt động trong các lĩnh vực ngân hàng, tài chính, bảo hiểm, dịch vụ như:

**Tập đoàn Bảo Việt**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt**

**Ngân hàng TMCP Á Châu**

**Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu**

**Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN**

**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long**

**Ngân hàng TMCP Hàng Hải VN**

**Ngân hàng TMCP Sài Gòn**

Theo thời gian, bằng uy tín của mình, Bảo Long đã xây dựng được mối quan hệ tốt với những tập đoàn bảo hiểm, tái bảo hiểm hàng đầu thế giới như: Munich Re – Singapore, CCR – France, ACR – Singapore, Swiss Re – Malaysia… với năng lực tài chính, đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm và mạng lưới chi nhánh trải dài khắp các tỉnh, thành phố và tính đến nay mạng lưới hoạt động của Bảo Long với 21 công ty thành viên và 01 văn phòng đại diện, Bảo Long có khả năng đáp ứng được mọi nhu cầu bảo hiểm của khách hàng. Với phương châm ***"Đồng hành, đồng chia sẻ"*** Bảo Long không ngừng cải tiến để mang lại dịch vụ tốt nhất cho các khách hàng của mình. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam, cùng với sự phát triển của Bảo Long, Bảo Long đã và luôn sẵn sàng đồng hành cùng các nhà đầu tư Việt Nam mở rộng thị trường bảo hiểm đến với các thị trường trong khu vực như: Lào, Camphuchia, Myanmar... Năm

2013, Bảo Long đứng thứ 14 về thị phần phí bảo hiểm gốc trong tổng số 29 doanh nghiệp hoạt động trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ, cung cấp hầu hết các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ cho thị trường bảo hiểm Việt Nam.

**2. Giới thiệu Công ty có cổ phiếu được chào bán**

- Tên Công ty : TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG
- Tên tiếng Anh : Bao Long Insurance Corporation
- Tên viết tắt : Bảo Long
- Biểu tượng của Công ty:

- Vốn điều lệ : 336.345.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi sáu tỷ ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng)
- Trụ sở chính : 185 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

  Điện thoại : (08) 38 239 219 Fax: (08) 38 228 967
- Giấy CNĐKKD: Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện kinh doanh bảo hiểm số 05TC/GCN do Bộ Tài Chính cấp ngày 10/01/1995 và Giấy phép điều chỉnh số 05/GPDDC15/KDBH ngày 30/3/2012 do Bộ Tài Chính cấp.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

  ***Kinh doanh bảo hiểm gốc:***

  ✓ *Bảo hiểm sức khỏe;*

  ✓ *Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại;*

  ✓ *Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa, đường sắt và đường hàng không;*

  ✓ *Bảo hiểm xe cơ giới;*

  ✓ *Bảo hiểm cháy, nổ;*

  ✓ *Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu;*

  ✓ *Bảo hiểm trách nhiệm;*

  ✓ *Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính;*

  ✓ *Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh;*

  ✓ *Bảo hiểm nông nghiệp;*

  ***Kinh doanh tái bảo hiểm:***

  ✓ *Nhượng tái bảo hiểm cho Công ty Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam theo quyết định của Bộ Tài chính;*

  ✓ *Nhận và nhượng tái bảo hiểm liên quan đến các nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định.*

### 3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/05/2014

Vốn điều lệ Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện kinh doanh bảo hiểm số 05TC/GCN do Bộ Tài Chính cấp ngày 10/01/1995 và Giấy phép điều chỉnh số 05/GPDDC15/KDBH ngày 30/3/2012 do Bộ Tài Chính cấp: 336.345.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi sáu tỷ ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

| Stt | Cổ đông | Số lượng cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ |
|---|---|---|---|
| **1** | **Cổ đông trong nước** | 33.626.140 | 99,98% |
| | - Pháp nhân | 24.249.091 | 72,10% |
| | - Cá nhân | 9.377.049 | 27,88% |
| **2** | **Cổ đông nước ngoài** | 8.360 | 0,02% |
| | - Pháp nhân | - | - |
| | - Cá nhân | 8.360 | 0,02% |
| | **Tổng cộng** | **33.634.500** | **100%** |

*Nguồn: Danh sách cổ đông Bảo Long tại ngày 16/05/2014*

Tại thời điểm 16/05/2014, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty và những người có liên quan như sau:

| Stt | Tên tổ chức | Địa chỉ trụ sở chính | SLCP sở hữu | Tỷ lệ |
|---|---|---|---|---|
| **I.** | **Danh sách cổ đông lớn** | | | |
| 1 | Tập đoàn Bảo Việt | Số 8, Phố Lê Thái Tổ, P. Hàng Trống, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội. | 6.368.272 | 18,93% |
| 2 | CTCP Chứng khoán Rồng Việt | 141 Nguyễn Du, P.Bến Thành, Q.1, TpHCM. | 3.350.000 | 9,96% |
| 3 | Ngân hàng TMCP Á Châu | 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Q1, Tp. HCM. | 3.218.600 | 9,57% |
| 4 | Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam | Tầng 8, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn Q.1, TpHCM. | 3.176.800 | 9,45% |
| 5 | CTCP Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng khoán Việt Long | Tầng 2, Tòa nhà Somerset, số 21-23 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bến Nghé, Q.1 TPHCM. | 2.343.644 | 6,97% |

Hiện Bảo Long đang có hồ sơ nộp lên UBCKNN để xin phép phát hành tăng vốn:

- Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: **6.726.900 cổ phần**

  Đây là số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương pháp thực hiện quyền mua cổ phiếu, với tỉ lệ 10:2 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ 10 quyền mua sẽ được mua 2 cổ phiếu phát hành thêm)

- Giá chào bán dự kiến: **10.300** đồng/cổ phần

### 4. Danh sách công ty mẹ và công ty con:

Tính đến thời điểm hiện tại, Bảo Long có 21 công ty thành viên trực thuộc và 01 văn phòng đại diện. Mạng lưới kinh doanh của Bảo Long với các công ty thành viên trực thuộc đã phủ kín các địa bàn kinh tế trọng điểm trong cả nước.

| STT | Đơn vị | Địa chỉ |
|---|---|---|
| 1 | Văn phòng đại diện Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long tại Hà Nội. | 74 Nguyễn Khang, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. |
| 3 | Các công ty thành viên trực thuộc: | |
| 1 | Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Sở giao dịch Bảo Long. | Lầu 3, 185 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM. |
| 2 | Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Hà Nội. | 62 Đào Tấn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. |
| 3 | Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Thăng Long. | Tầng 5, Tòa nhà VINAHUD, đường Trung Yên 9, Khu đô thị Trung Yên, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội. |
| 4 | Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Thủ Đô. | 74 Nguyễn Khang, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. |
| 5 | Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Hải Phòng. | T15 CatBi Plaza, 01 Lê Hồng Phong, P.Lạc Viên, Q.Ngô Quyền, Hải Phòng. |
| 6 | Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Quảng Ninh. | 536 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. |
| 7 | Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty bảo hiểm Bảo Long Khu vực Bắc Trung Bộ. | Tầng 5 Tòa nhà VCCI, số 1 Đại lộ Lê Nin, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. |
| 8 | Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Khu vực Trung Bộ. | Tầng 8 Tòa nhà 78 Bến Nghé, Phường Phú Hội, thành phố Huế. |
| 9 | Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Đà Nẵng. | 45 Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. |
| 10 | Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Phú Yên. | 242-244-246 Hùng Vương, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. |
| 11 | Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Khánh Hòa | 118 Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. |
| 12 | Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Khu vực Tây Nguyên. | 161 Ngô Quyền, phường Tân Lợi, Tp. Buôn Ma Thuột. |
| 13 | Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Bình Dương. | 126 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, Tx Thủ Dầu Một, Bình Dương. |
| 14 | Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Vũng Tàu. | 363 Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng |

| STT | Đơn vị | Địa chỉ |
|---|---|---|
| | | Tàu. |
| 15 | Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Long An. | 112 Hùng Vương, Phường 2, Thành phố Tân An, tỉnh Long An. |
| 16 | Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Cần Thơ. | 30H Mậu Thân, P.An Nghiệp, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ. |
| 17 | Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Sài Gòn. | 449 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. |
| 18 | Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long TP.HCM. | Lầu 7, 185 Điện Biên Phủ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. |
| 19 | Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Gia Định. | 448 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. |
| 20 | Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Nam Sài Gòn | 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. |
| 21 | Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Đồng Nai. | 176 Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. |

### 5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Trong quá trình hoạt động, Bảo Long đã thực hiện quá trình tăng vốn như sau:

| Thời điểm | VĐL tăng thêm (tỷ đồng) | VĐL sau PH (tỷ đồng) | Phương thức phát hành | Đơn vị cấp |
|---|---|---|---|---|
| 07/1995 | Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là 22 tỷ đồng | | Cổ đông sáng lập góp VĐL Công ty Cổ phần. | UBND TP. HCM |
| 7/2002 | 48 | 70 | Chào bán cho cổ đông hiện hữu và CBNV theo phương thức thực hiện quyền mua. | Bộ Tài chính |
| 7/2006 | 90 | 160 | Chào bán cho cổ đông hiện hữu và CBNV theo phương thức thực hiện quyền mua. | Bộ Tài chính |
| 2008 | 7,2 | 167,2 | Phát hành cổ phiếu thưởng cho CĐ hiện hữu. | Bộ Tài chính |
| 6/2010 | 167,2 | 336,345 | Chào bán cho cổ đông hiện hữu và CBNV theo phương thức thực hiện quyền mua. | Bộ Tài chính, UBCKNN |

*Nguồn: Bảo Long*

## 6. Cơ cấu tổ chức công ty

Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long hoạt động theo mô hình tổ chức như sau:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

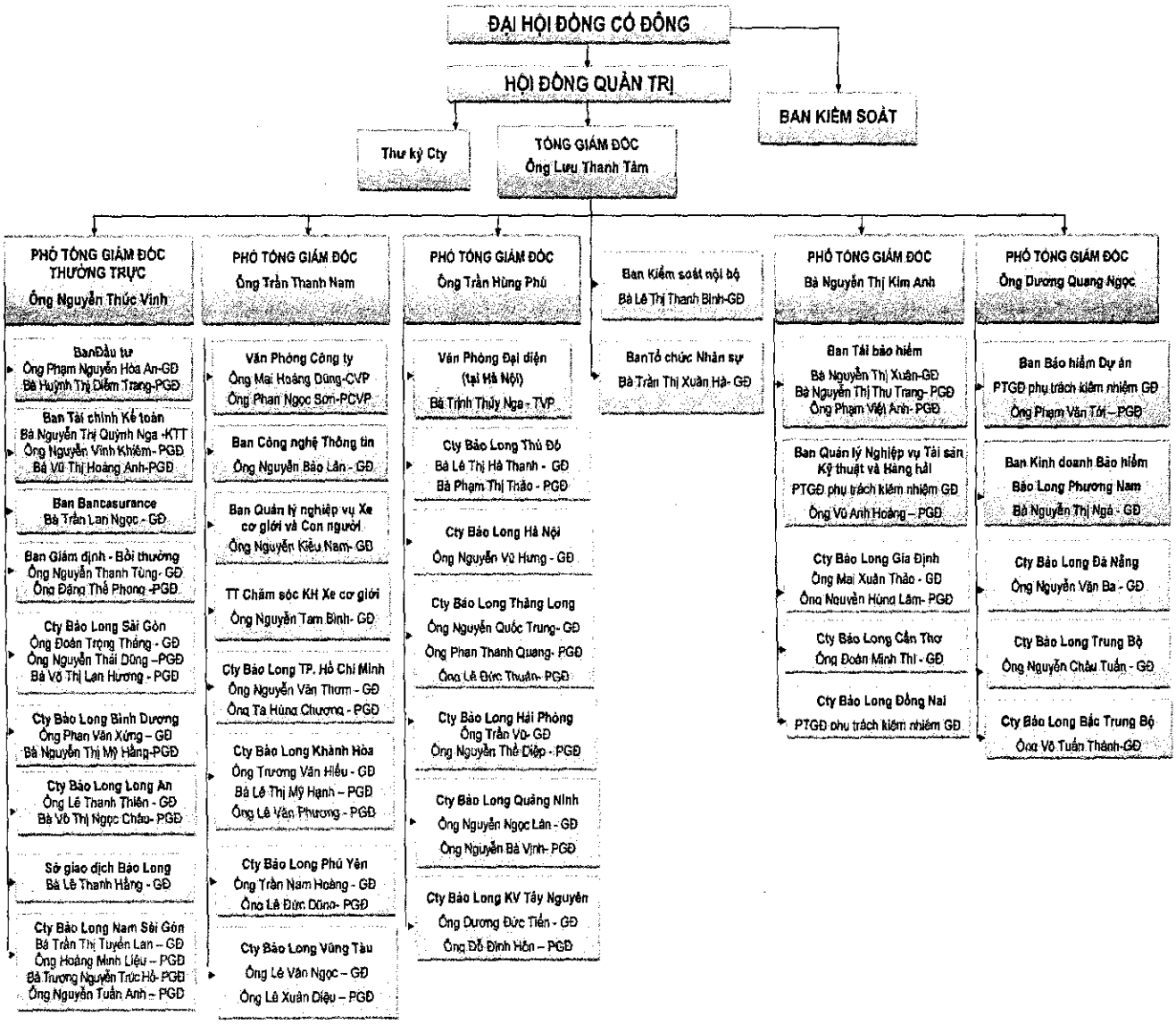


**Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

**Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật

pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Số thành viên của HĐQT có 5 thành viên, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 5 năm.

**Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

**Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của công ty gồm có Tổng giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công hoặc uỷ quyền. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

**Các phòng ban chức năng**

- Ban Bảo hiểm Dự án
- Ban Tái bảo hiểm
- Ban Giám định - Bồi thường
- Trung tâm chăm sóc khách hàng Bảo hiểm Xe cơ giới
- Ban Quản lý nghiệp vụ Xe cơ giới & Con người
- Ban Quản lý nghiệp vụ Hàng hải & Tài sản Kỹ thuật
- Ban Bancassurance
- Ban Công nghệ thông tin
- Ban Đầu tư
- Ban Kiểm tra & Kiểm toán nội bộ
- Ban Tài chính Kế toán
- Văn phòng Tổng công ty
- Ban Tổ chức Nhân sự

## 7. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Bảo Long là các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ. Đến nay, Tổng Công ty đã và đang thực hiện cung cấp gần 100 sản phẩm bảo hiểm ra thị trường.

### 7.1. Sản phẩm và dịch vụ cung cấp

Với mục tiêu gia tăng sự tiện ích và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, bộ phận kinh doanh của Bảo Long luôn không ngừng nghiên cứu về các thị hiếu, xu hướng mới...từ đó giúp cải thiện chất lượng những sản phẩm, dịch vụ hiện tại đồng thời cho ra đời hàng loạt sản phẩm bảo hiểm mới phù hợp với các nhu cầu phát triển của nền kinh tế, tăng thêm sự lựa chọn cho người tham gia bảo hiểm như: bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm cá nhân, bảo hiểm trách nhiệm lãnh

đạo doanh nghiệp, các sản phẩm bảo hiểm trọn gói, các sản phẩm bảo hiểm tài chính, các sản phẩm bảo hiểm y tế, du lịch,... …Các sản phẩm của Bảo Long được chia thành các nhóm chính sau:

| Nhóm nghiệp vụ bảo hiểm | Các sản phẩm bảo hiểm đang triển khai |
|---|---|
| **Bảo hiểm tài sản**<br> <br> | ✓ Bảo hiểm mọi rủi ro;<br>✓ Bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt;<br>✓ Bảo hiểm trộm cướp;<br>✓ Bảo hiểm tiền;<br>✓ Bảo hiểm vật chất xe cơ giới;<br>✓ Bảo hiểm đổ vỡ kính;<br>✓ Bảo hiểm hỗn hợp tài sản nhà/ văn phòng làm việc; |
| **Bảo hiểm kỹ thuật**<br> 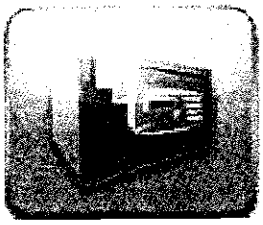 | ✓ Bảo hiểm xây dựng/lắp đặt<br>✓ Bảo hiểm thiết bị điện tử<br>✓ Bảo hiểm máy móc xây dựng<br>✓ Bảo hiểm công trình dân dụng<br>✓ Bảo hiểm đổ vỡ máy móc<br>✓ Bảo hiểm nồi hơi |
| **Bảo hiểm con người**<br> | ✓ Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe (Healthcare)<br>✓ Bảo hiểm kết hợp con người<br>✓ Bảo hiểm bồi thường cho người lao động<br>✓ Bảo hiểm du lịch (Bon Voyage travel)<br>✓ Bảo hiểm thuyền viên<br>✓ Bảo hiểm tai nạn người điều khiển và ngồi trên xe cơ giới<br>✓ Bảo hiểm tai nạn hành khách; |
| **Bảo hiểm hàng hải**<br> | ✓ Bảo hiểm hàng hoá XNK<br>✓ Bảo hiểm vận chuyển nội địa<br>✓ Bảo hiểm tàu |
| **Bảo hiểm trách nhiệm**<br> | ✓ Bảo hiểm trách nhiệm người thứ ba trong xây/lắp<br>✓ Bảo hiểm trách nhiệm công cộng<br>✓ Bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ xe cơ giới<br>✓ Bảo hiểm trách nhiệm chủ tàu P&I<br>✓ Bảo hiểm lòng trung thực<br>✓ Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp |

| Nhóm nghiệp vụ bảo hiểm | Các sản phẩm bảo hiểm đang triển khai |
|---|---|
| ➢ **Bảo hiểm mất lợi nhuận** 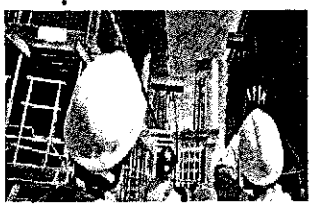 | ✓ Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh sau cháy<br>✓ Bảo hiểm mất thu nhập của nhà thầu xây dựng<br>✓ Bảo hiểm giảm giá trị trong nhà lạnh |

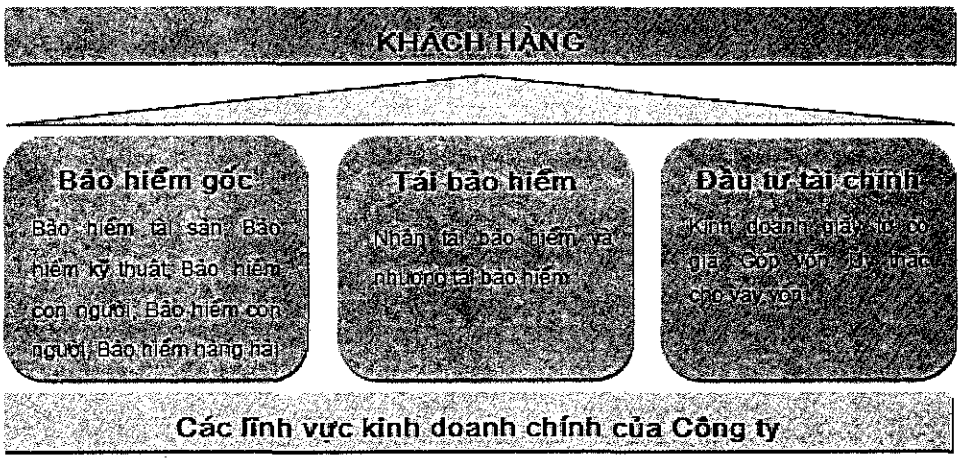


**7.2.** Các mảng hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty

**7.2.1.** Kinh doanh bảo hiểm gốc

Hoạt động truyền thống của Bảo Long là kinh doanh bảo hiểm gốc, đây cũng là đặc thù chung của các doanh nghiệp trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ.

**Cơ cấu thu phí bảo hiểm gốc**

Đơn vị tính: nghìn đồng

| Khoản mục | Năm 2012 | | Năm 2013 | | %(+/-) | Quý 1/2014 | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Giá trị | % | Giá trị | % | | Giá trị | % |
| BH xe cơ giới | 110.724.805 | 43,32 | 169.286.064 | 39,15 | 52,89 | 56.230.386 | 45,29 |
| BH hỏa hoạn, KT và các rủi ro khác | 50.438.806 | 19,73 | 114.827.088 | 26,56 | 127,66 | 27.360.169 | 22,04 |
| BH HH vận chuyển | 46.628.643 | 18,24 | 77.666.785 | 17,96 | 66,56 | 17.581.954 | 14,16 |
| BH con người | 14.351.458 | 5,61 | 25.589.931 | 5,92 | 78,31 | 8.654.556 | 6,97 |
| BH tàu thuyền | 11.792.580 | 4,61 | 23.420.159 | 5,42 | 98,60 | 8.034.458 | 6,47 |
| BH xây dựng lắp đặt | 20.711.953 | 8,10 | 20.656.339 | 4,78 | -0,27 | 6.225.186 | 5,01 |
| BH thuyền viên | 974.310 | 0,38 | 963.612 | 0,22 | -1,10 | 71.910 | 0,06 |
| **Tổng cộng** | **255.622.555** | **100** | **432.409.978** | **100** | **69,16** | **124.158.621** | **100** |

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tại thời điểm 31/03/2014 của Bảo Long*

Doanh thu phí bảo hiểm gốc của Bảo Long có sự tăng trưởng tốt trong năm 2013 với tốc độ tăng trưởng đạt 69,16%. Trong đó, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm hỏa hoạn,

kỹ thuật và các rủi ro khác và bảo hiểm hàng hóa vận chuyển là những sản phẩm mang lại doanh thu cao cho Bảo Long trong những năm vừa qua.

Nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới bao gồm các loại hình bảo hiểm đối với ô tô và bảo hiểm trách nhiệm dân sự và tai nạn người ngồi đối với xe máy là nghiệp vụ luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu bảo hiểm gốc của Tổng Công ty. Điều này là phù hợp với chiến lược kinh doanh của Bảo Long nói riêng cũng như của hầu hết các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam nói chung là tiếp tục đẩy mạnh doanh số bán lẻ, đặc biệt là mảng bảo hiểm xe cơ giới vì nghiệp vụ này không những dư địa rất lớn mà còn mang lại doanh thu cao, dễ khai thác và có tác dụng hỗ trợ quảng bá thương hiệu cho doanh nghiệp. Cụ thể, trong năm 2012 và 2013, doanh thu từ nhóm bảo hiểm này lần lượt chiếm 43,32% và 52,89% tổng doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc của Bảo Long.

Trong năm 2013, hầu hết các nhóm nghiệp vụ bảo hiểm của Bảo Long đều có mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước, riêng doanh thu từ hai nhóm Bảo hiểm xây dựng, xây lắp và bảo hiểm thuyền viên có sự giảm nhẹ so với năm 2012, giúp tổng doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc của Bảo Long đạt hơn 432,4 tỷ đồng.

**Tình hình kinh doanh bảo hiểm gốc**

Đơn vị tính: nghìn đồng

| Khoản mục | Năm 2012 | Năm 2013 | Quý I/2014 |
|---|---|---|---|
| Thu phí bảo hiểm gốc | 255.622.555 | 432.409.978 | 124.158.621 |
| Chi bồi thường bảo hiểm gốc | 108.683.560 | 134.883.658 | 24.591.862 |
| **Tỷ lệ chi bồi thường/thu phí bảo hiểm gốc** | **42,52%** | **31,19%** | **19,81%** |

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tại thời điểm 31/03/2014 của Bảo Long*

Với mục tiêu hướng đến sự phát triển hiệu quả, bền vững, Bảo Long chủ động thực hiện chiến lược kinh doanh theo hướng không chạy theo việc tăng trưởng doanh thu nóng mà tập trung khai thác các nghiệp vụ đem lại hiệu quả cao như Bảo hiểm Hàng hải, Bảo hiểm Tài sản, Bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe cơ giới, ... đồng thời giảm dần các nghiệp vụ có tỷ lệ bồi thường cao và gây lỗ như: Bảo hiểm vật chất xe, Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, ... Việc thay đổi trong chiến lược kinh doanh của Tổng Công ty bước đầu đã đạt được kết quả khả quan khi tỷ lệ bồi thường của hoạt động bảo hiểm gốc trong giai đoạn 2012 – 2013 được kiểm soát tốt, duy trì ổn định và có xu hướng giảm qua các năm. Năm 2013, tỷ lệ này đạt mức 31,19%, giảm 26,63% so với mức 42,52% của năm 2012.

**Tỷ lệ bồi thường của các nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm gốc của Bảo Long**

| STT | Khoản mục | Năm 2012 | Năm 2013 |
|---|---|---|---|
| 1 | BH xe cơ giới | 54,32% | 30,91% |
| 2 | BH hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác | 24,82% | 37,62% |
| 3 | BH HH vận chuyển | 48,38% | 34,44% |
| 4 | BH con người | 53,64% | 30,41% |
| 5 | BH tàu thuyền | 34,26% | 16,71% |
| 6 | BH xây dựng lắp đặt | 5,01% | 3,82% |
| 7 | BH thuyền viên | 69,98% | 13,58% |

***Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013***

**7.2.2.** Kinh doanh tái bảo hiểm

Tái bảo hiểm là việc chuyển giao một phần rủi ro từ công ty bảo hiểm gốc sang các nhà tái bảo hiểm. Với chức năng của mình, tái bảo hiểm giúp các công ty bảo hiểm gốc có thể cấp các đơn bảo hiểm có số tiền bảo hiểm lớn hơn rất nhiều so với năng lực tài chính của mình. Khi có tổn thất, công ty bảo hiểm gốc có thể thu đòi từ các nhà nhận tái bảo hiểm số tiền bồi thường tương ứng với mức độ tham gia của các nhà tái bảo hiểm.

Theo quy định tại Thông tư số 124/2012/TT-BTC ngày 30/7/2012 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định 45/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm và Nghị định số 123/2011/NĐ-CP ngày 28/11/2011 của Chính phủ quy định một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm: Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ không quá 5% vốn chủ sở hữu. Từ khía cạnh này có thể thấy, hoạt động tái bảo hiểm giúp đảm bảo an toàn về tài chính cho công ty bảo hiểm gốc, đồng thời là một hoạt động không thể thiếu, giúp gia tăng năng lực bảo hiểm gốc đối với một doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm như Bảo Long.

Xác định mục đích cũng như tầm quan trọng của hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm, Bảo Long luôn chú trọng xây dựng mối quan hệ với các công ty tái bảo hiểm lớn trên thế giới, có năng lực tài chính ổn định và định hạng tín nhiệm cao. Đây là những đối tác có khả năng hỗ trợ Bảo Long trong kỹ thuật khai thác bảo hiểm và cung cấp thêm nguồn vốn cho Tổng Công ty thông qua năng lực nhận tái của mình. Hiện tại Bảo Long có quan hệ với rất nhiều các công ty bảo hiểm và tái bảo hiểm trên thế giới như: Swiss Re, CCR, Munich Re, ACR, QBE, Malaysian Re. cũng như nhiều môi giới tái bảo hiểm lớn: Aon Benfield, Marsh, GSW...

Hoạt động tái bảo hiểm được thực hiện dưới hai hình thức là Tổng Công ty nhận tái bảo hiểm cho các rủi ro được cấp đơn bảo hiểm bởi công ty bảo hiểm khác và thực hiện nhượng tái bảo hiểm đi cho các rủi ro do chính Tổng Công ty cấp đơn bảo hiểm.

- **Nhận tái bảo hiểm** là việc Bảo Long nhận một phần rủi ro đã được bảo hiểm từ một công ty bảo hiểm gốc khác. Trong trường hợp này, Tổng Công ty được hưởng số phí từ công ty bảo hiểm gốc nhằm mục đích kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm.

**Cơ cấu thu phí nhận tái bảo hiểm**

Đơn vị tính: nghìn đồng

| Khoản mục | Năm 2012 | | Năm 2013 | | %(+/-) | Quý 1/2014 | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Giá trị | % | Giá trị | % | | Giá trị | % |
| BH hỏa hoạn, KT và các rủi ro khác | 27.956.742 | 41,18 | 38.574.633 | 58,11 | 37.9% | 7.587.156 | 45,20 |
| BH xây dựng lắp đặt | 17.908.787 | 26,38 | 14.797.214 | 22,29 | -17.37 | 7.498.972 | 44,68 |
| BH HH vận chuyển | 5.267.701 | 7,76 | 6.365.332 | 9,59 | 20.84 | 507.929 | 3,03 |
| BH tàu thuyền | 9.993.294 | 14,72 | 5.620.795 | 8,47 | -43.75 | 1.101.330 | 6,56 |
| BH xe cơ giới | 4.396.185 | 6,48 | 945.866 | 1,42 | -78.48 | 74.756 | 0,45 |
| BH thuyền viên | 2.222.659 | 3,27 | 77.327 | 0,12 | -96.5 | 105 | 0,00 |
| BH con người | 144.502 | 0,21 | - | - | -100 | 14.958 | 0,09 |
| **Tổng cộng** | **67.889.870** | **100** | **66.381.166** | **100** | **-2.22** | **16.785.207** | **100** |

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tại thời điểm 31/03/2014 của Bảo Long*

Năm 2012, doanh thu nhận tái bảo hiểm của Bảo Long đạt 67,9 tỷ đồng, sang năm 2013, doanh thu này đạt mức 66,4 tỷ đồng, giảm nhẹ 2% so với năm. Trong đó, các hoạt động bảo hiểm hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác và bảo hiểm xây dựng, lắp đặt chiếm tỷ trọng chủ yếu trong doanh thu phí nhận tái bảo hiểm của Tổng Công ty.

**Tình hình kinh doanh nhận tái bảo hiểm**

Đơn vị tính: nghìn đồng

| TT | Khoản mục | Năm 2012 | Năm 2013 | Quý I/2014 |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Thu phí nhận tái bảo hiểm | 67.889.870 | 66.381.166 | 16.785.207 |
| 2 | Bồi thường nhận tái bảo hiểm | 29.825.347 | 49.975.675 | 3.187.980 |
| | **Tỷ lệ chi bồi thường/thu phí nhận tái bảo hiểm** | 43,93% | 75,29% | 19% |

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tại thời điểm 31/03/2014 của Bảo Long*

Năm 2013, tỷ lệ bồi thường của các hoạt động tái bảo hiểm chính của Bảo Long như bảo hiểm hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác và bảo hiểm xây dựng, lắp đặt tiếp tục được kiểm soát ở mức ổn định so với năm 2012. Tuy nhiên, do sự biến động xấu của các rủi ro nên mức bồi thường ở một số hoạt động bảo hiểm khác có xu hướng tăng cao, dẫn đến tỷ lệ bồi thường nhận tái bảo hiểm chung của Tổng Công ty trong năm 2013 ở mức 75,29%, tăng cao so với mức 43,93% của năm 2012. Sang năm 2014, với chiến lược kinh doanh tiếp tục chú trọng phát triển bền vững, Bảo Long đặt mục tiêu sẽ khống chế tỷ lệ bồi thường của hoạt động này ở mức thấp, thông qua việc chú trọng sàn lọc và lựa chọn rủi ro, chỉ tập trung nhận tái bảo hiểm các nghiệp vụ có tỷ lệ tổn thất nhỏ, qua đó góp phần vào hiệu quả chung cho toàn Tổng Công ty.

- **Nhượng tái bảo hiểm:** đây là nghiệp vụ mà Bảo Long sẽ thực hiện phân tán rủi ro cho các công ty tái bảo hiểm khác. Trong trường hợp này, Tổng Công ty phải trả phí cho các công ty tái bảo hiểm và nhận được từ họ yếu tố đảm bảo và ổn định kinh doanh của mình.

**Cơ cấu phí nhượng tái bảo hiểm**

Đơn vị tính: nghìn đồng

| Khoản mục | Năm 2012 | | Năm 2013 | | %(+/-) | Quý 1/2014 | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Giá trị | % | Giá trị | % | | Giá trị | % |
| BH hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác | 32.102.524 | 49,14 | 50.392.239 | 51,45 | 56,97 | 8.175.719 | 22,1 |
| BH xây dựng lắp đặt | 11.193.741 | 17,13 | 24.471.230 | 24,98 | 118,62 | 3.995.473 | 10,7 |
| BH tàu thuyền | 1.452.683 | 2,22 | 11.550.486 | 11,79 | 695,11 | 2.882.920 | 7,7 |
| BH hàng hoá vận chuyển | 18.171.514 | 27,81 | 9.077.172 | 9,27 | -50,05 | 6.509.854 | 17,5 |
| BH xe cơ giới | 389.519 | 0,60 | 1.207.561 | 1,23 | 210,01 | 15.410.142 | 41,6 |
| BH con người | 2.020.802 | 3,09 | 1.252.454 | 1,28 | -38,02 | 40.933 | 0,11 |
| **Tổng cộng** | **65.330.783** | **100** | **97.951.143** | **100** | **49,93** | **37.015.045** | **100** |

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tại thời điểm 31/03/2014 của Bảo Long*

Các nhà nhận tái bảo hiểm tham gia Hợp đồng tái bảo hiểm với Tổng Công ty luôn được lựa chọn trên cơ sở mức độ chuyên nghiệp và năng lực tài chính của các công ty nhận tái bảo hiểm nhằm đảm bảo an toàn tài chính cho Tổng Công ty.

**Tình hình kinh doanh nhượng tái bảo hiểm**

Đơn vị tính: nghìn đồng

| TT | Nghiệp vụ | Năm 2012 | Năm 2013 | Quý I/2014 |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Phí nhượng tái bảo hiểm | 65.330.783 | 97.951.143 | 37.015.045 |
| 2 | Thu bồi thường nhượng tái | 7.407.272 | 51.275.575 | 3.212.831 |
| 3 | Thu hoa hồng nhượng tái | 17.977.767 | 21.720.400 | 8.720.614 |

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tại thời điểm 31/03/2014 của Bảo Long*

### 7.2.3. Hoạt động đầu tư

Hoạt động đầu tư luôn được đánh giá là hoạt động quan trọng và là nguồn đóng góp chủ yếu vào thu nhập đối với một doanh nghiệp bảo hiểm. Bảo Long thực hiện đầu tư tài chính bên cạnh việc kinh doanh bảo hiểm và tái bảo hiểm. Tổng Công ty sử dụng linh hoạt các công cụ đầu tư trên thị trường tài chính như tiền gửi ngân hàng, trái phiếu, góp vốn đầu tư, cổ phiếu.... Tỷ trọng phân bổ vốn cho từng loại hình đầu tư được thực hiện tùy thuộc vào điều kiện thực tế của thị trường tại từng thời điểm để đảm bảo hiệu quả đầu tư cao nhất và đem lại lợi nhuận cho Tổng Công ty.

Trong giai đoạn 2012 – 2013, mặc dù nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn và biến động lớn nhưng hoạt động đầu tư vẫn mang lại nguồn lợi nhuận chủ yếu cho Bảo Long; đồng thời Tổng Công ty luôn duy trì được sự an toàn về mặt tài chính.

**Cơ cấu danh mục đầu tư năm 2013**

Đơn vị tính: nghìn đồng

| Khoản mục | Năm 2012 | | Năm 2013 | | %(+/-) |
|---|---|---|---|---|---|
| | Giá trị | % | Giá trị | % | |
| **Đầu tư ngắn hạn** | **385.488.701** | **80,93** | **392.837.000** | **79,99%** | **1,91%** |
| - Chứng khoán niêm yết | 5.650.850 | 1,19 | 7.792.380 | 1,59% | 37,90% |
| - Tiền gửi | 164.000.000 | 34,43 | 219.500.000 | 44,69% | 33,84% |
| - Hợp tác đầu tư | 175.000.000 | 36,74 | 125.000.000 | 25,45% | -28,57% |
| - Góp vốn đầu tư | 41.000.000 | 8,61 | 41.000.000 | 8,35% | 0,00% |
| - Cho vay | 172.000 | 0,04 | - | - | - |
| - DP giảm giá ĐT ngắn hạn | (334.150) | -0,07 | (455.380) | -0,09% | 36,28% |
| **Đầu tư dài hạn** | **90.807.063** | **19,07** | **98.282.084** | **20,01%** | **8,23%** |
| - Tiền gửi | 62.000.000 | 13,02 | 82.500.000 | 16,80% | 33,06% |
| - Đầu tư vào CCQ của các Quỹ Đầu tư | 30.060.715 | 6,31 | 17.284.911 | 3,52% | -42,50% |
| - CK chưa niêm yết | 4.936.371 | 1,04 | 4.936.371 | 1,01% | 0,00% |
| - Cho vay | 182.853 | 0,04 | - | - | - |
| - DP giảm giá ĐT dài hạn | (6.372.875) | -1,34 | (6.439.198) | -1,31% | 1,04% |
| **Tổng cộng danh mục** | **476.295.764** | **100,00** | **491.119.084** | **100,00%** | **3,11%** |

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012 và 2013 của Bảo Long*

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế năm 2013 cùng với nguyên tắc đầu tư an toàn, hiệu quả, Bảo Long luôn chủ động trong việc bám sát các diễn biến thị trường để cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp với xu hướng của lãi suất tiền gửi, lãi suất trái phiếu. Theo đó,cơ cấu danh mục của Bảo Long tiếp tục được duy trì ổn định, an toàn so với các năm trước, với tỷ trọng hơn 61% là tiền gửi, phần còn lại là chứng khoán đầu tư và các khoản góp vốn khác. Giá trị tổng danh mục tăng trưởng 3,11% so với cùng kỳ 2012.

Năm 2013, do lãi suất có xu hướng giảm nên khoản mục thu nhập lãi tiền gửi giảm 5,4% so với năm 2012, nhưng doanh thu từ khoản mục này vẫn đóng góp đến 81,9% tỷ trọng thu nhập tài chính của Tổng Công ty. Đồng thời, do thị trường chứng khoán khởi sắc, thu nhập lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư và thu nhập cổ tức của Tổng Công ty đều tăng trưởng mạnh, lần lượt đạt 286,34% và 166,10% so với năm 2012, với tổng mức thu nhập 11,19 tỷ đồng và đóng góp 17,6% vào doanh thu tài chính năm 2013.

Công tác đầu tư tài chính của Bảo Long tập trung chủ yếu vào các khoản đầu tư ngắn hạn, nhằm đảm tính linh hoạt và hiệu quả trong việc sử dụng các nguồn vốn của Tổng Công ty. Năm 2012-2013, tính bình quân, lợi nhuận từ đầu tư tài chính/Tổng tài sản đầu tư của Bảo Long đạt khoảng 11,7%.Trong thời gian tới, với phương châm đầu tư an toàn và ít rủi ro nhất, dự kiến Bảo Long vẫn sẽ ưu tiên tiền gửi tiết kiệm và các khoản đầu tư ngắn hạn trong danh mục đầu tư.

**Tỷ suất lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính**

Đơn vị tính: nghìn đồng

| TT | Nghiệp vụ | Năm 2012 | Năm 2013 |
|---|---|---|---|
| 1 | Nguồn vốn đầu tư | 492.563.074 | 562.184.799 |
| 2 | Lợi nhuận hoạt động tài chính | 59.945.035 | 62.033.048 |
| @ | Tỷ suất lợi nhuận đầu tư | 12,2% | 11,03% |

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2011, 2012*

### 7.2.4. Cơ cấu doanh thu các mảng hoạt động

Đơn vị tính: nghìn đồng

| Khoản mục | Năm 2012 | | Năm 2013 | | %(+/-) | Quý 1/2014 | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Giá trị | % | Giá trị | % | | Giá trị | % |
| **Doanh thu HĐKD BH** | **293.403.483** | **81,63** | **353.487.945** | **84,09** | **20,4** | **104,173,681** | **87,56** |
| - Phí bảo hiểm gốc | 255.622.555 | 71,12 | 432.409.978 | 102,8 | 69,1 | 124.158.621 | 104,36 |
| - Phí nhận tái bảo hiểm | 67.889.870 | 18,89 | 66.381.167 | 15,79 | -2,2 | 16.785.207 | 14,11 |
| - Hoa hồng nhượng tái | 17.977.767 | 5,00 | 21.720.400 | 5,17 | 20,8 | 8.720.767 | 7,33 |
| - Thu khác từ HĐKD BH | 15.142 | 0,00 | - | - | - | - | - |
| - Phí tái bảo hiểm và các khoản giảm trừ | (48,086,709) | -13,38 | (167,023,600) | -39,7 | 247,3 | (45.490.913) | -38,24 |
| **Doanh thu HĐ tài chính** | 59.610.637 | 16,58 | 63.559.681 | 15,12 | 6,6 | 14.791.643 | 12,43 |
| **Doanh thu khác** | 6.416.520 | 1,79 | 3.345.862 | 0,80 | -47,8 | 8.104 | 0,01 |
| ***Tổng cộng*** | **359.445.783** | **100** | **420.393.488** | **100** | **16,9** | **118.973.428** | **100** |

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tại thời điểm 31/03/2014 của Bảo Long*

Nhìn vào cơ cấu doanh thu của Bảo Long, có thể thấy doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc luôn giữ tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu, đây cũng là nghiệp vụ truyền thống của Bảo Long. Ngoài ra, doanh thu các dịch vụ khác như nhận và nhượng tái bảo hiểm có xu hướng tăng dần do định hướng của Bảo Long là phát triển kinh doanh tái bảo hiểm bên cạnh việc nâng cao chất lượng các dịch vụ bảo hiểm truyền thống.

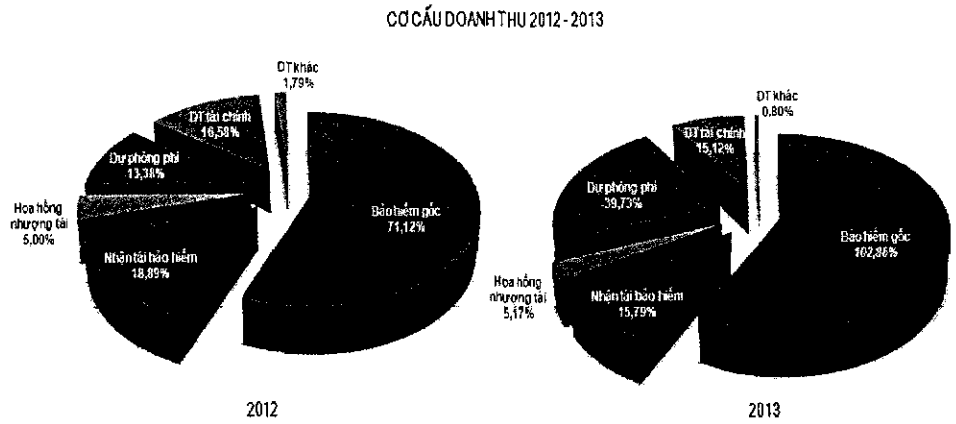

### 7.2.5. Chi phí kinh doanh

Đơn vị tính: nghìn đồng

| Khoản mục | Năm 2012 | | Năm 2013 | | Quý 1/2014 | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | Giá trị | % DT | Giá trị | %DT | Giá trị | % |
| Tổng chi trực tiếp HĐKD bảo hiểm(*) | 178.114.542 | 49,55 | 202.964.626 | 48,28 | 55.223.291 | 46,42 |
| Chi phí QLDN | 111.575.143 | 31,04 | 179.821.070 | 42,77 | 52.765.984 | 44,35 |
| Chi hoạt động tài chính | (334.399) | -0,09 | 1.526.633 | 0,36 | 1.402.843 | 1,18 |
| Chi hoạt động khác | 15.417 | 0,00 | 618.460 | 0,15 | 52.532 | 0,04 |
| **Tổng cộng** | **289.370.705** | **80,50** | **384.930.789** | **91,56** | **109.444.650** | **91,99** |

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2012, 2013 và BCTC tại thời điểm 31/03/2014 của Bảo Long*

*(*) Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm:*

Đơn vị tính: nghìn đồng

| TT | Khoản mục | Năm 2012 | Năm 2013 | Q1/2014 |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Bồi thường thuộc phần trách nhiệm giữ lại | 128.040.981 | 116.194.616 | 24.494.966 |
| | - Chi bồi thường bảo hiểm gốc | 108.683.560 | 134.883.658 | 24.591.862 |
| | - Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm | 29.825.347 | 49.975.675 | 3.187.979 |
| | - Các khoản giảm trừ | (10.467.927) | (68.664.717) | (3.284.875) |
| 2 | Tăng (giảm) dự phòng bồi thường | (7.538.701) | 17.210.957 | 15.996.672 |
| 3 | Số trích dự phòng dao động lớn trong năm | 7.665.759 | 3.937.93 | 1.039.288 |
| 4 | Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm | 49.946.504 | 65.621.114 | 13.692.364 |
| | **Tổng cộng** | **178.114.542** | **202.964.626** | **55.223.291** |

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tại thời điểm 31/03/2014 của Bảo Long*

Do đặc thù của hoạt động kinh doanh bảo hiểm nên chi phí bồi thường luôn chiếm tỷ trọng cao nhất, khoảng 49% trong tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Tổng Công ty và được duy trì ổn định trong giai đoạn 2012 - 2013 vừa qua. Ngoài ra, tỷ lệ chi bồi thường thuộc phần trách nhiệm giữ lại/tổng doanh thu phí bảo hiểm được duy trì ở mức ổn định và có xu hướng giảm dần qua các năm cho thấy chính sách quản lý rủi ro luôn được Tổng Công ty chú trọng thực hiện cũng như việc thay đổi chiến lược kinh doanh theo tập trung vào các sản phẩm, khu vực ít rủi ro, đảm bảo mục tiêu kinh doanh hiệu quả.

Tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp so với doanh thu của Tổng Công ty cũng khá ổn định qua các năm chứng tỏ Tổng Công ty đã chủ động kiểm soát các chi phí phát

sinh chặt chẽ để đạt được mức lợi nhuận kỳ vọng của mình. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng trong năm 2013 do Bảo Long thực hiện đầu tư sửa chữa lại trụ sở chính của Tổng công ty, trang bị máy móc, phương tiện kỹ thuật hiện đại. Kết quả triển khai các công tác này đã cải thiện môi trường làm việc cũng như đời sống của cán bộ, nhân viên trên toàn hệ thống.

Tỷ lệ chi phí tài chính trên doanh thu thuần biến động qua các năm phản ánh tình hình biến động của thị trường tài chính. Phần lớn các chi phí này là các chi phí lập dự phòng giảm giá chứng khoán các khoản đầu tư tài chính. Năm 2012, tỷ lệ này thấp là nhờ việc hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn của năm 2011.

### 7.2.6. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Quản lý rủi ro giữ vai trò rất quan trọng đối với doanh nghiệp bảo hiểm. Do tính chất ngành nghề cũng như theo yêu cầu của pháp luật, tất cả doanh nghiệp bảo hiểm trong đó có Bảo Long luôn xác định công tác quản lý rủi ro và bảo toàn vốn là công tác trọng yếu.

Hoạt động tái bảo hiểm: Bảo Long tái bảo hiểm một phần các rủi ro bảo hiểm để kiểm soát khả năng lỗ và đảm bảo an toàn vốn, thông qua hợp đồng tái bảo hiểm cố định và tạm thời. Các hợp đồng tái bảo hiểm chuyển giao một phần rủi ro và giới hạn rủi ro với từng hợp đồng bảo hiểm. Mức độ rủi ro giữ lại phụ thuộc vào đánh giá của Bảo Long đối với mỗi loại rủi ro cụ thể, phụ thuộc vào từng hoàn cảnh nhất định, nhằm tối đa hóa mức rủi ro chấp nhận được dựa trên phân tích từng đặc tính của rủi ro. Đối với các hợp đồng bảo hiểm chứa đựng rủi ro xếp hạng tín nhiệm, để giảm thiểu rủi ro, Bảo Long chỉ lựa chọn những nhà tái bảo hiểm đạt tiêu chuẩn đánh giá tín nhiệm theo các đánh giá công khai của các công ty chuyên về xếp hạng tín nhiệm, hoặc do đánh giá nội bộ, mới được phép tiến hành giao dịch..

Hoạt động đầu tư tài chính: Bảo Long luôn chú trọng tới nhiệm vụ quản lý rủi ro, bảo toàn đồng vốn thông qua việc quản lý đầu tư tài chính khoa học, sử dụng hiệu quả nguồn vốn nhàn rỗi, huy động tối đa tiền vào đầu tư sinh lợi, đồng thời vẫn đảm bảo nhu cầu chi tiêu thường xuyên của các đơn vị trong Tổng Công ty. Với một đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, nhiều kinh nghiệm, hoạt động nảy đã không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý rủi ro và bảo toàn vốn mà còn là hoạt động sinh lợi chính của Bảo Long.

Hoạt động giám định bồi thường: thực hiện tốt công tác giám định bồi thường, hạn chế trục lợi bảo hiểm cũng là hoạt động quản lý rủi ro và bảo toàn vốn của doanh nghiệp bảo hiểm. Tuy nhiên, Bảo Long cũng xác định, tăng cường hoạt động quản lý rủi ro không đồng nghĩa với việc thắt chặt công tác bồi thường. Bảo Long luôn xác định việc nâng cao chất lượng phục vụ, thỏa mãn tốt nhất mọi nhu cầu của khách hàng là mục tiêu chiến lược và điều kiện sống còn của Bảo Long trong quá trình phát triển.

Quản lý rủi ro vốn: Mục tiêu đầu tiên của Bảo Long trong việc quản lý vốn là luôn duy trì nguồn vốn đủ mạnh để hỗ trợ cho sự phát triển trong kinh doanh và đảm bảo

yêu cầu về vốn pháp định, đảm bảo duy trì nguồn vốn vừa đủ để trang trải các khoản nợ của Tổng Công ty đồng thời đáp ứng các quy định về biên khả năng thanh toán theo các quy định của Bộ Tài chính.

## 7.3. Thị trường hoạt động

### Mạng lưới chi nhánh

Hiện nay, toàn hệ thống hoạt động Bảo Long đã có 01 văn phòng đại diện và 21 công ty thành viên trực thuộc Bảo Long trên cả nước. Những đơn vị thành viên này nằm trong mạng lưới kinh doanh thống nhất trên toàn quốc nhằm phát triển các thị trường tiềm năng và được thành lập trên cơ sở tình hình kinh doanh, nghiên cứu kỹ tiềm năng các địa bàn trọng tâm, trọng điểm để phát triển mạng lưới kinh doanh.

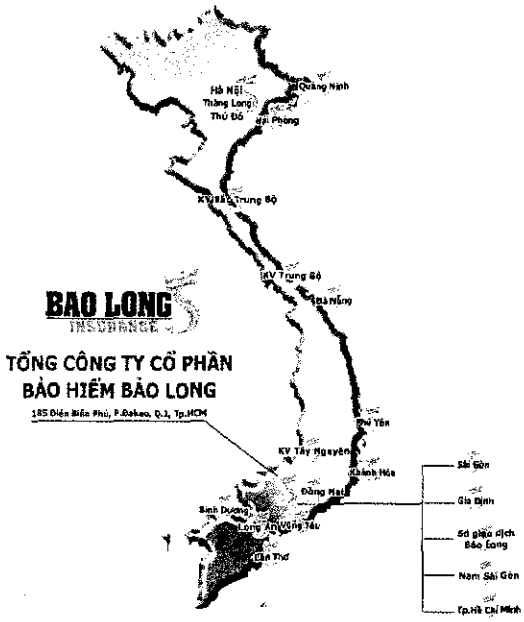


### Thị phần và khả năng cạnh tranh

Tính đến năm 2013, cả nước có 29 doanh nghiệp bảo hiểm với đầy đủ các loại hình doanh nghiệp như nhà nước, doanh nghiệp liên doanh, cổ phần, 100% vốn nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ. Theo số liệu từ Cục Quản lý và Giám sát bảo hiểm thuộc Bộ Tài chính, doanh thu phí bảo hiểm gốc toàn thị trường bảo hiểm phi nhân thọ đạt trên 24.454 tỷ đồng, tăng trưởng 7,64% so với năm 2012, trong đó Bảo Long đóng góp 428,5 tỷ đồng, tăng 69,88% so với năm 2012 và chiếm 1,75% thị phần. Tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ cũng giúp Bảo Long trở thành một trong ba doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng tốt nhất trên thị trường trong năm 2013 và đứng thứ 14 về thị phần hoạt động năm 2013. Lợi thế cạnh tranh của Bảo Long tập trung ở một số lĩnh vực bán lẻ như bảo hiểm ô tô, xe máy và một số lĩnh vực bảo hiểm khác như bảo hiểm tài sản, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm hàng hải...

**Tăng trưởng phí bảo hiểm gốc và thị phần của các doanh nghiệp Bảo hiểm phi nhân thọ 2013**

Đơn vị tính: nghìn đồng

| STT | Doanh nghiệp | Phí Bảo hiểm gốc | | | Thị phần% |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Năm 2013 | Năm 2012 | % tăng giảm | |
| 1 | Bảo Việt | 5.673.151 | 5.384.075 | 5,37% | 23,20% |
| 2 | PVI | 5.099.967 | 4.658.978 | 9,47% | 20,85% |
| 3 | Bảo Minh | 2.299.838 | 2.285.563 | 0,62% | 9,40% |
| 4 | MICO | 1.984.460 | 1.971.467 | 0,66% | 8,11% |
| 5 | PTI | 1.478.438 | 1.639.692 | -9,83% | 6,05% |
| 6 | Samsung Vina | 917.061 | 732.505 | 25,20% | 3,75% |
| 7 | BIC | 790.558 | 670.377 | 17,93% | 3,23% |
| 8 | MIC | 693.069 | 474.232 | 46,15% | 2,83% |

| STT | Doanh nghiệp | Phí Bảo hiểm gốc | | | Thị phần% |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Năm 2013 | Năm 2012 | % tăng giảm | |
| 9 | ABIC | 530.845 | 454.960 | 16,68% | 2,17% |
| 10 | AAA | 529.024 | 473.260 | 11,78% | 2,16% |
| 11 | GIC | 490.783 | 491.356 | -0,12% | 2,01% |
| 12 | Liberty | 448.921 | 441.523 | 1,68% | 1,84% |
| 13 | VNI | 440.789 | 448.343 | -1,68% | 1,80% |
| **14** | **Bảo Long** | **428.510** | **252.248** | **69,88%** | **1,75%** |
| 15 | A IG | 374.172 | 272.177 | 37,47% | 1,53% |
| 16 | MSIG | 331.138 | 291.461 | 13,61% | 1,35% |
| 17 | BVTM | 286.247 | 273.816 | 4,54% | 1,17% |
| 18 | VASS | 272.224 | 224.906 | 21,04% | 1,11% |
| 19 | LUC | 226.410 | 183.174 | 23,60% | 0,93% |
| 20 | BSH | 218.004 | 311.231 | -29,95% | 0,89% |
| 21 | Xuân Thành | 184.478 | 221.742 | -16,81% | 0,75% |
| 22 | Fubon | 161.248 | 118.134 | 36,50% | 0,66% |
| 23 | VBI | 146.091 | 121.061 | 20,68% | 0,60% |
| 24 | QBE | 108.192 | 84.743 | 27,67% | 0,44% |
| 25 | Cathay | 90.375 | 49.887 | 81,16% | 0,37% |
| 26 | Groupama | 82.512 | 75.724 | 8,96% | 0,34% |
| 27 | ACE | 78.329 | 67.147 | 16,65% | 0,32% |
| 28 | HVI | 79.343 | 79.318 | 0,03% | 0,32% |
| 29 | Phú Hưng | 10.813 | 4.893 | 120,99% | 0,04% |
| @ | **Tổng cộng** | **24.454.990** | **22.757.993** | **7,46%** | **100,00%** |

*(Nguồn: Hiệp hội bảo hiểm)*

Qua đó có thể thấy, Bảo Long đang dần khẳng định được vị thế của mình trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam.

Biểu đồ thị phần các doanh nghiệp Bảo hiểm phi nhân thọ 2013

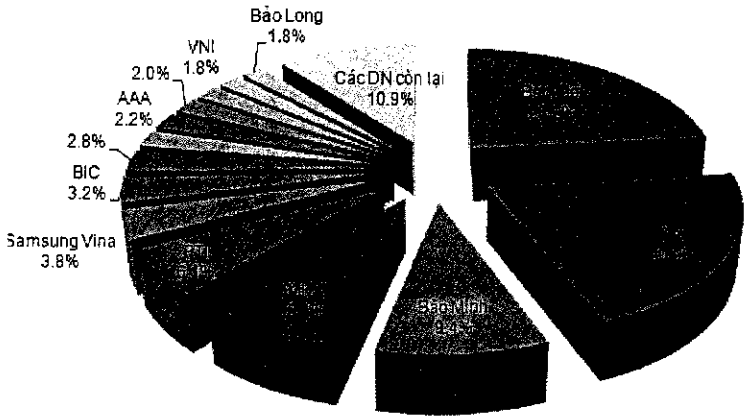


*(Nguồn: Hiệp hội bảo hiểm)*

## 8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và luỹ kế đến thời điểm gần nhất

### 8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

| Chỉ tiêu | Năm 2012 | Năm 2013 | %(+/-) | Quý I/2014 |
|---|---|---|---|---|
| Tổng giá trị tài sản | 674.036.423 | 787.419.815 | 16,82 | 769.116.442 |
| Doanh thu thuần HĐKD bảo hiểm | 293.418.626 | 353.487.945 | 20,47 | 104.173.681 |
| Lợi nhuận gộp HĐKD bảo hiểm | 115.304.083 | 150.523.319 | 30,54 | 48.950.390 |
| Lợi nhuận HĐKD bảo hiểm | 3.728.940 | (29.297.751) | -885,69 | (3.815.594) |
| Lợi nhuận hoạt động tài chính | 59.945.035 | 62.033.048 | 3,48 | 13.388.800 |
| Lợi nhuận hoạt động khác | 6.401.102 | 2.727.402 | -57,39 | (44.428) |
| Tổng lợi nhuận kế toán | 70.075.078 | 35.462.699 | -49,39 | 9.528.778 |
| Lợi nhuận sau thuế | 53.070.547 | 26.360.051 | -50,33 | - |

*(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tại thời điểm 31/03/2014 của Bảo Long)*

### 8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Năm 2013, nền kinh tế Việt Nam đã ghi nhận những bước tiến tích cực và thành công nhất định trong điều hành kinh tế vĩ mô. Tuy vậy, 2013 tiếp tục là năm khó khăn khi tốc độ phục hồi kinh tế vẫn còn chậm, tăng thấp chỉ đạt 5,42%, thấp hơn mức mục tiêu đề ra 5,5%, nhưng cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012. Đây là năm thứ hai liên tiếp GDP của Việt Nam tăng trưởng thấp nhất trong vòng 13 năm qua. Kinh tế khó khăn ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của các doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ và ngân hàng.

- **Thuận lợi:**

Năm 2013 ghi nhận chỉ số giá tiêu dùng (CPI) chỉ tăng 6,04% - mức tăng thấp nhất trong vòng 10 năm qua. Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng theo tháng có xu hướng giảm, do sự điều Hành quyết liệt và nhất quán của Chính phủ. Lạm phát trong tầm kiểm soát là cơ sở cho việc cắt giảm lãi suất của NHNN. Bên cạnh đó lạm phát giảm còn giúp giảm rủi ro tăng chi phí hoạt động của doanh nghiệp, nhất là chi phí bồi thường bảo hiểm của các doanh nghiệp bảo hiểm.

Hoạt động xuất khẩu tăng trưởng khả quan (15,4%) góp phần cải thiện cán cân thương mại. Với mức xuất siêu gần 10 triệu USD, đây là năm xuất siêu thứ 2 liên tiếp sau gần 20 năm nhập siêu, góp phần quan trọng giữ tỷ giá ổn định, tạo điều kiện thuận lợi để NHNN mua vào lượng lớn ngoại tệ, tăng dự trữ ngoại hối năm 2013 lên 32 tỷ USD tương đương với 12 tuần nhập khẩu.

Dòng vốn FDI vào Việt Nam và vốn FDI giải ngân năm 2013 đều tăng mạnh, lần lượt tăng 54,5% và 9,9% so với 2012. Lượng vốn thực hiện tăng trưởng tốt là tín hiệu cho thấy các nhà đầu tư vẫn đặt niềm tin và tích cực triển khai các dự án tại Việt Nam.

- **Khó khăn và thách thức**

Bên cạnh những thành tựu đạt được, kinh tế Việt Nam năm 2013 vẫn phải đối mặt với những vấn đề nổi cộm gây lo ngại về nền tảng vĩ mô thiếu bền vững như tổng cầu tăng yếu, các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do sản xuất thua lỗ kéo dài, không tìm được thị trường.

Tổng cầu yếu trong suốt năm 2013 phản ánh không chỉ qua mức tăng thấp của chỉ số giá tiêu dùng mà cả mức tăng yếu của tổng mức bán lẻ hàng hóa và sự sụt giảm của tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Đầu tư xã hội sụt giảm đáng kể do đầu tư công bị thắt chặt. Đây nguyên nhân chính khiến xu hướng giảm tỷ trọng tổng vốn đầu tư toàn xã hội/GDP kéo dài từ năm 2011.

Những khó khăn về nguồn vốn cộng với tổng cầu yếu đã gây nhiều trở ngại cho sản xuất - kinh doanh. Hệ quả là trong năm 2013 số doanh nghiệp gặp khó khăn phải giải thể hoặc ngừng hoạt động là 60.737 doanh nghiệp, tăng 11,9% so với năm trước.Tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn đã tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ.

- **Thị trường bảo hiểm**

Tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc tăng trưởng thấp nhất trong vòng 10 năm trở lại đây. Năm 2013, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ gặp rất nhiều khó khăn do chịu tác động của tăng trưởng GDP thấp, đà phục hồi kinh tế chậm, thắt chặt đầu tư công, đầu tư xã hội giảm, khu vực doanh nghiệp và ngành vận tải khó khăn dẫn đến nhu cầu và khả năng chi trả các khoản phí bảo hiểm ngày càng giảm, tình trạng nợ phí bảo hiểm cao, trục lợi bảo hiểm gia tăng. Mặc dù đã có sự nỗ lực rất lớn trong hoạt động khai thác kinh doanh của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tiếp tục tăng trưởng thấp năm thứ hai liên tiếp, đạt 7% so với 2012 và là mức tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Theo số liệu của Cục Quản lý và Giám sát bảo hiểm, tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ năm 2013 ước đạt 24.426 tỷ đồng.

Tỷ lệ phí giữ lại toàn thị trường cũng tăng từ 66,4% năm 2012 lên 69% năm 2013, một phần phản ánh năng lực bảo hiểm tăng và sự chuyển hướng tập trung khai thác sản phẩm bán lẻ.

Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ ngày càng quan tâm đến thị trường bán lẻ. Do cầu bảo hiểm khu vực doanh nghiệp giảm đáng kể nên nhiều doanh nghiệp bảo hiểm tập trung đầu tư và phát triển thị trường bảo hiểm bán lẻ, khiến cạnh tranh trên phân khúc này ngày càng gay gắt. Bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm tài sản và bảo hiểm sức khỏe là 3 nghiệp vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất thị trường. Trong đó, bảo hiểm xe cơ giới tăng 8% và bảo hiểm sức khỏe tăng 27% so với năm 2012.

Tỷ lệ bồi thường tăng cao do xảy ra nhiều sự kiện rủi ro được bảo hiểm. Theo ước tính của Cục Quản lý và Giám sát bảo hiểm, tỷ lệ bồi thường bảo hiểm gốc toàn thị trường năm 2013 là 44%, tăng cao so với cùng kỳ 2012 là 39%. Tỷ lệ bồi thường tăng cao do trong năm 2013 có nhiều sự kiện bảo hiểm xảy ra gây tổn thất lớn như tổn thất con tôm ở Đồng bằng Sông Cửu Long, các vụ cháy nổ của nhà máy da giầy Pouchen, pháo hoa Z121, Diana, diễn biến thời tiết phức tạp với 16 cơn bão đổ bộ vào Việt Nam (đặc biệt là cơn bão lớn số 10,11)... Một số nghiệp vụ khác có tỷ lệ bồi thường cao là: thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu (103%), bảo hiểm cháy nổ (51%), bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính (52%)...

Cạnh tranh thị trường diễn ra gay gắt. Bối cảnh kinh tế phục hồi chậm ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, khiến cạnh tranh trên thị trường bảo hiểm ngày càng gay gắt. Hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh thông qua giảm phí vẫn khá phổ biến, vấn đề trục lợi bảo hiểm có xu hướng gia tăng phức tạp, đặc biệt là tại các nghiệp vụ bán lẻ chính như bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm y tế, sức khỏe.

Tuy nhiên, xu hướng cạnh tranh trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ ngày càng theo hướng lành mạnh hơn. Để bắt kịp với xu hướng phát triển của thế giới, các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ bước đầu nghiên cứu và áp dụng công nghệ số vào việc phát triển sản phẩm, chăm sóc khách hàng và khai thác kênh phân phối mới. Các kênh phân phối mới như bancassurance và thương mại điện tử được nhiều doanh nghiệp...tập trung phát triển.

Tái cấu trúc được triển khai mạnh mẽ. Năm 2013 là năm đầu tiên triển khai Quyết định số 1826/TTg phê duyệt Đề án tái cấu trúc thị trường chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm.Tái cấu trúc doanh nghiệp bảo hiểm diễn ra khá mạnh mẽ thông qua việc thay đổi, luân chuyển các vị trí cấp cao tại nhiều doanh nghiệp bảo hiểm như PVI, Aon, Marsh, Bảo Ngân, Vietinbank Avia,Viễn Đông, AAA, UIC, Bảo Việt Tokio Marine, AIA, Prevoir. Bên cạnh thay đổi nhân sự cấp cao, các doanh nghiệp bảo hiểm cũng tiến hành tái cấu trúc thông qua tăng vốn.

## 9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 9.1. Vị thế của Tổng Công ty trong ngành

- **Về mạng lưới chi nhánh**

Nhằm đưa hình ảnh và thương hiệu của Bảo Long đến gần với khách hàng và đối tác trong và ngoài nước, năm 2013 Tổng Công ty đã chú trọng triển khai việc mở rộng và phát triển hệ thống mạng lưới hoạt động với việc thành lập thêm 01 công ty thành viên trực thuộc là Bảo Long Long An. Việc mở rộng này đã nâng số công ty thành viên trực thuộc của Bảo Long tính đến thời điểm hiện này là 21 Công ty và 01 văn phòng đại diện tại Hà Nội, thực hiện cung cấp nhanh chóng và kịp thời các dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ đến các khách hàng trên cả nước.

- **Về năng lực tài chính**

Năng lực tài chính của Bảo Long ngày càng lớn mạnh thể hiện qua sự tăng trưởng của một số chỉ tiêu chủ yếu như Tổng tài sản, Tổng doanh thu, Vốn chủ sở hữu tăng trưởng đều qua các năm. Tính đến thời điểm 31/12/2013, tổng tài sản của Tổng Công ty đạt 787,42 tỷ đồng tăng 16,82% so với năm 2012; Tổng doanh thu từ phí bảo hiểm gốc và phí nhận tái bảo hiểm đạt 498,79 tỷ đồng, tăng 54,17% so với năm 2012; Vốn chủ sở hữu đạt 371,86 tỷ đồng, tăng 4,51% so với năm 2012. Ngoài ra, với tỷ lệ quỹ dự phòng dao động trên Vốn chủ sở hữu lớn, Bảo Long được xem là doanh nghiệp bảo hiểm có khả năng tài chính tốt, đảm bảo thanh toán các chi phí đền bù, bồi thường phát sinh trong các nghiệp vụ bảo hiểm.

- **Về cơ sở khách hàng**

Với ưu thế có cổ đông lớn là các tổ chức uy tín, hoạt động trong các lĩnh vực ngân hàng, tài chính, bảo hiểm, dịch vụ như: Tập đoàn Bảo Việt, Ngân hàng TMCP Á Châu, Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam, Ngân hàng TMCP Sài Gòn, CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long; Bảo Long đã tiếp cận được hệ khách hàng là các doanh nghiệp, tổ chức lớn trong và ngoài nước để cung cấp những nghiệp vụ bảo hiểm vốn là thế mạnh của Tổng Công ty trong thời gian qua. Trong giai đoạn tới, Bảo Long sẽ tiếp tục triển khai kế hoạch phát triển mạng lưới khách hàng thông qua các kênh tiếp cận khác nhau cũng như khai thác thêm các mảng thị trường bảo hiểm mới nổi hứa hẹn đầy tiềm năng trong thời gian sắp tới.

## 9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành bảo hiểm Việt Nam trong những năm vừa qua luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng, cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm. Trong giai đoạn từ năm 2006 – 2013, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của thị trường bảo hiểm Việt Nam là 21%, trong đó lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng bình quân 16,4%; lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ tăng trưởng bình quân 22%..

Theo thống kê của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, mặc dù năm 2013 nền kinh tế vĩ mô chưa thực sự ổn định, sản xuất kinh doanh phục hồi chậm, thu nhập của người dân chưa được cải thiện, hoạt động bảo hiểm Việt Nam vẫn đạt tốc độ tăng trưởng khoảng 14,13% trong năm 2013 và đóng góp vào tăng trưởng chung của nền kinh tế với tỷ trọng doanh thu ước đạt 2,3%/GDP, trong đó ngành bảo hiểm phi nhân thọ đóng góp khoảng 0,7% vào GDP của cả nước. Tính đến thời điểm 31/12/2013, tổng doanh thu phí bảo hiểm đạt trên 47 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 14,13% so với năm 2012; trong đó doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ đạt gần 24 nghìn tỷ đồng tăng khoảng 7%; doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ đạt trên 22,6 tỷ đồng, tăng khoảng 23,1% so với năm 2012. Điều này cho thấy thị trường bảo hiểm Việt Nam vẫn sẽ là

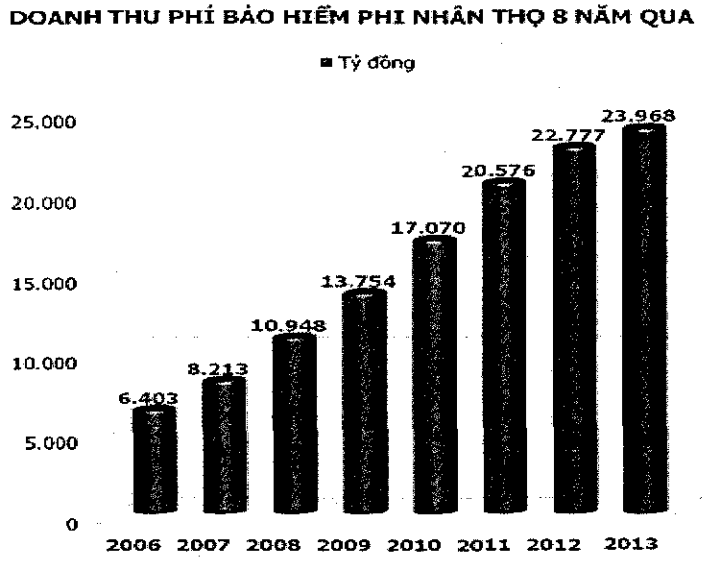


thị trường tiềm năng, hấp dẫn, hứa hẹn tốc độ tăng trưởng cao trong các năm tới.

## 9.3. Các nhân tố tác động đến sự phát triển của ngành bảo hiểm trong thời gian tới

Thị trường bảo hiểm được đánh giá còn nhiều tiềm năng phát triển trong thời gian tới trên cơ sở các nhân tố hỗ trợ sau:

- Nhu cầu sử dụng bảo hiểm sẽ tăng cao trong tương lai do nhận thức về sản phẩm bảo hiểm và mức thu nhập trung bình ngày một nâng cao. Theo dự báo của hãng nghiên cứu Business Monitor International (BMI) thì mức tăng trưởng bình quân của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ trong 05 năm tới sẽ khoảng 25%/năm.
- Tiềm năng của thị trường bảo hiểm còn rất lớn khi tổng doanh thu phí bảo hiểm chỉ mới chiếm khoảng 2,3%GDP nền kinh tế trong khi tỷ lệ này tại các nước trong khu vực như Hong Kong, Singapore là khoảng 6-7% GDP
- Cạnh tranh trong lĩnh vực bảo hiểm sẽ khốc liệt hơn khi mà số lượng các công ty bảo hiểm trong nước và quốc tế đang có xu hướng gia tăng và cùng hướng đến khai thác thị trường Việt Nam. Điều này sẽ tạo động lực cho các Công ty bảo hiểm nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới, mang tính khác biệt cao, nâng cao chất lượng nhằm thu hút khách hàng.

- Thị trường tài chính – tiền tệ ngày càng phát triển tạo sự liên kết và hợp tác sâu rộng giữa các định chế tài chính từ đó tạo nên điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng kênh Bancassurance. Hệ thống phân phối các sản phẩm sẽ trở nên đa dạng và hiệu quả hơn mang lại lợi ích cho các bên khách hàng – ngân hàng – công ty bảo hiểm.
- Thị trường bảo hiểm sẽ tiếp tục phân hóa theo hướng chuyên môn hóa khách hàng, sản phẩm và lĩnh vực đầu tư sẽ phụ thuộc vào kinh nghiệm và thế mạnh riêng của từng Công ty bảo hiểm cho dù các Công ty bảo hiểm đều theo đuổi chiến lược kinh doanh đa năng.

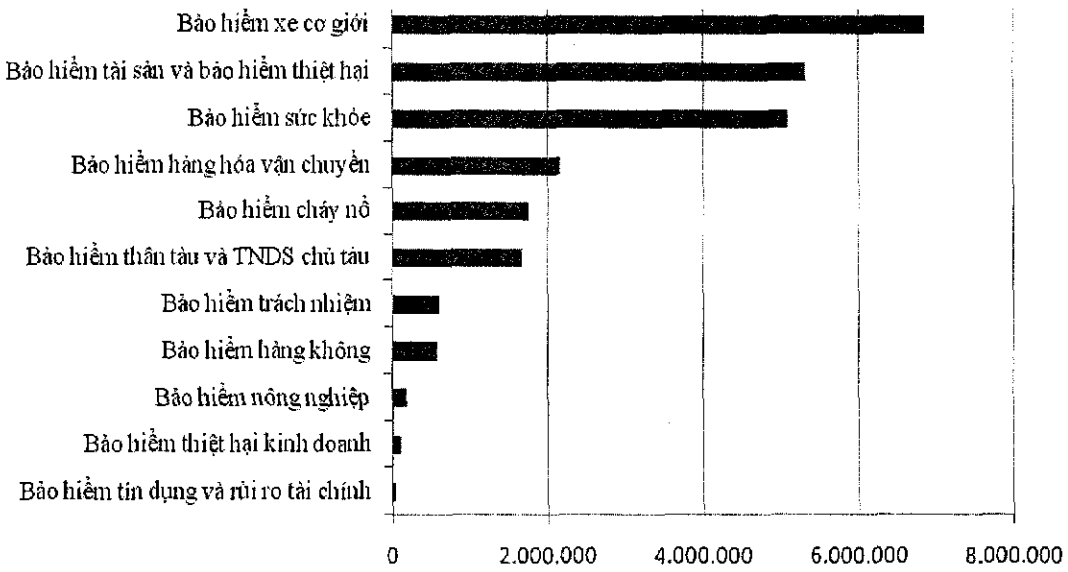


BIỂU ĐỒ DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM GỐC NĂM 2013

## 10. Chính sách đối với người lao động

### 10.1. Tình hình lao động

| Yếu tố | 31/12/2012 | 31/12/2013 |
|---|---|---|
| **Số lượng cán bộ công nhân viên (người)** | 406 | 583 |
| **Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)** | 8.900.000 | 10.200.000 |
| **Phân theo trình độ chuyên môn** | | |
| + **Thạc sĩ** | 4 | 7 |
| + **Cử nhân** | 234 | 372 |
| + **Cao đẳng, trung cấp** | 69 | 115 |
| + **Khác** | 99 | 89 |

*(Nguồn: BLIC cung cấp)*

### 10.2. Chính sách của Công ty đối với CBCNV:

***Chế độ làm việc***

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h, từ 12h đến 13h.

  Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao

động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.

Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản được bảo đảm theo đúng quy định của Bộ luật lao động.

- Môi trường làm việc: Công ty luôn trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc nhằm tạo điều kiện tối đa cho các nhân viên, vệ sinh lao động và các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

***Chính sách tuyển dụng, đào tạo***

- Tuyển dụng: mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực.
- Đào tạo: Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực làm việc của CBCNV. Công ty thường xuyên cử các cán bộ đi đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.
    - Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc. Những nhân viên thuộc bộ phận nào sẽ được phụ trách bộ phận đó trực tiếp hướng dẫn, đào tạo và phân công.
    - Đào tạo không thường xuyên: Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nâng cao trình độ, kiến thức để cống hiến hiệu quả hơn cho Công ty.

***Chính sách lương và thưởng***

- Công ty xây dựng Quy chế trả lương, Quy chế khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc điểm lao động của Công ty và xây dựng các tiêu chí, điều kiện xét khen thưởng đối với người lao động giỏi, trình độ cao có đóng góp cho Công ty. Chế độ trả lương đảm bảo công bằng, minh bạch và tính khuyến khích lao động trên cơ sở thiết lập các tiêu chí trả lương gắn với hiệu quả và mức đóng góp của từng người lao động, kết quả doanh thu và phù hợp với các quy định của pháp luật về tiền lương.
- Công ty thực hiện các chế độ cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thoả ước lao động tập thể, phát huy tốt vai trò và hoạt động của các tổ chức đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Hàng năm công ty tổ chức cho công nhân viên đi nghỉ mát, duy trì phong trào Văn - Thể - Mỹ.
- Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

## 11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

Tổng Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi Tổng Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Như vậy, Tổng Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Tổng Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của từng năm.

**Cổ tức năm 2012 và 2013**

| Chỉ tiêu | Năm 2012 | Năm 2013 |
|---|---|---|
| Vốn điều lệ (đồng) | 336.345.000.000 | 336.345.000.000 |
| Tỷ lệ cổ tức bằng tiền/vốn điều lệ | 8% | 6% |

*(Nguồn: Bảo Long)*

## 12. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

### 12.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng VĐL, vốn kinh doanh

Đơn vị tính: nghìn đồng

| Stt | Chỉ tiêu | 31/12/2012 | 31/12/2013 | 31/03/2014 |
|---|---|---|---|---|
| **1** | **Vốn điều lệ** | **336.345.000** | **336.345.000** | **336.345.000** |
| **2** | **Vốn kinh doanh** | **337.691.423** | **451.074.815** | **432.771.442** |
| | Nợ phải trả | 318.240.443 | 415.558.753 | 407.907.303 |
| | Thặng dư vốn cổ phần | 226.755 | 226.755 | 226.755 |
| | Lợi nhuận chưa phân phối | 10.330.158 | 25.077.237 | 14.425.315 |
| | Các khoản khác: Quỹ dự trữ bắt buộc | 8.894.066 | 10.212.068 | 10.212.068 |
| **3** | **Tổng nguồn vốn được sử dụng** | **674.036.423** | **787.419.815** | **769.116.442** |
| **3.1** | **Tài sản ngắn hạn** | **542.584.279** | **635.393.512** | **620.215.994** |

| Stt | Chỉ tiêu | 31/12/2012 | 31/12/2013 | 31/03/2014 |
|---|---|---|---|---|
| | + *Tiền và các khoản tương đương tiền* | 16.267.310 | 81.483.015 | 21.394.238 |
| | + *Đầu tư tài chính ngắn hạn* | 385.488.701 | 392.837.000 | 437.945.533 |
| | + *Khoản phải thu* | 134.329.294 | 152.170.127 | 148.313.987 |
| | + *Hàng tồn kho* | 162.680 | 327.717 | 375.909 |
| | + *Tài sản ngắn hạn khác* | 6.336.293 | 8.575.653 | 12.186.327 |
| 3.2 | **Tài sản dài hạn** | **131.452.143** | **152.026.302** | **148.900.448** |
| | + *Tài sản cố định* | 31.672.879 | 39.187.302 | 38.785.056 |
| | + *Đầu tư dài hạn* | 90.807.063 | 98.282.083 | 93.051.519 |
| | + *Tài sản dài hạn khác* | 8.972.200 | 14.556.917 | 17.063.873 |

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tại thời điểm 31/03/2014 của Bảo Long*

*(Số liệu tại ngày 31/12/2012 của BCTC năm 2012 có sự thay đổi so với số liệu tại ngày 01/01/2013 của BCTC năm 2013 do thay đổi trong chính sách kế toán. Nội dung thay đổi được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 32 - BCTC kiểm toán năm 2013 của Bảo Long, chi tiết như sau:*

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013, Công ty đã tiến hành ghi nhận khoản dự phòng bồi thường trên cở sở thuần, tức là sau khi trừ đi phần trách nhiệm bảo hiểm có thể thu hồi từ các công ty nhận tái bảo hiểm theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại Công văn số 6341/BTC-QLBH ngày 21/5/2013. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012, Công ty ghi nhận khoản dự phòng bồi thường này trên cở sở gộp. Thay đổi này dẫn đến các điều chỉnh liên quan đến số liệu đầu kỳ được trình bày trại Thuyết minh số 32).*

## 12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | ĐVT | 31/12/2012 | 31/12/2013 |
|---|---|---|---|
| **1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán** | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | Lần | 4,35 | 4,55 |
| + Hệ số thanh toán nhanh:<br>(TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn | Lần | 4,35 | 4,55 |
| **2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn** | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | Lần | 0,47 | 0,53 |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | Lần | 0,89 | 1,12 |
| **3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động** | | | |
| + Vòng quay vốn lưu động: | | | |
| Doanh thu thuần/Tài sản lưu động | vòng | 0,54 | 0,56 |

| Các chỉ tiêu | ĐVT | 31/12/2012 | 31/12/2013 |
|---|---|---|---|
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | vòng | 0,44 | 0,45 |
| **4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời** | | | |
| + Hệ số LNST/Doanh thu thuần | % | 18,09% | 7,46% |
| + Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 14,92% | 7,09% |
| + Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân | % | 7,87% | 3,35% |
| + Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần | % | 1,27% | -8,29% |
| + Thu nhập trên cổ phần (EPS) | đồng/cp | 1,423 | 681 |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 và 2013 của Bảo Long)*

### 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Căn cứ vào mục tiêu và định hướng chiến lược phát triển, đồng thời trên cơ sở xác định lợi thế cạnh tranh, thương hiệu và thị phần cũng như tiềm năng phát triển của ngành bảo hiểm phi nhân thọ trong năm 2014, Tổng Công ty đã xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện 2013 | Kế hoạch 2014 | %2014/2013 |
|---|---|---|---|
| Vốn điều lệ | 336.345 | 403.614 | 120% |
| Tổng doanh thu | 555.305 | 560.000 | 101% |
| Doanh thu phí bảo hiểm gốc | 427.000 | 485.000 | 114% |
| Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm | 64.745 | 30.000 | 46% |
| Doanh thu tài chính | 63.560 | 45.000 | 71% |
| Lợi nhuận HĐKD bảo hiểm | (29.298) | (3.000) | - |
| Lợi nhuận hoạt động tài chính | 62.033 | 43.000 | - |
| Lợi nhuận hoạt động khác | 2.727 | 0 | - |
| Tổng lợi nhuận kế toán | 35.463 | 40.000 | 113% |
| Tổng lợi nhuận sau thuế | 26.360 | 31.200 | 118% |
| Tỷ lệ LNST/Tổng thu thuần | 4,75% | 5,57% | 117% |
| Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu | 7,08% | 7,1% | - |
| Tỷ lệ cổ tức/năm | 6% | 7-8% | - |

Nguồn: Bảo Long

*Như đã nêu tại mục 3 – Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông, hiện BLIC đang tiến hành các thủ tục với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành tăng vốn điều lệ lên 403.614.000.000 đồng.*

### 14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp - Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin - nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá về dự báo kế hoạch hoạt động kinh doanh của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán**

Không có

**16. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán**

Không có

## VII. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN ĐẤU GIÁ

| | |
|---|---|
| **1. Chứng khoán được chào bán:** | **Cổ phiếu Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long** |
| **2. Loại cổ phiếu:** | **Cổ phiếu phổ thông** |
| **3. Mệnh giá:** | **10.000 đồng/cổ phần** |
| **4. Tổng số cổ phần chào bán:** | **6.368.272 cổ phần.** |
| - Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: | 100 cổ phần. |
| - Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: | 6.368.272 cổ phần. |
| **5. Giá khởi điểm đấu giá:** | **10.300 đồng/cổ phần** |
| - Giới hạn mức giá đặt mua | Người đăng ký tham dự đấu giá chỉ được phép đặt mua với **01** *(một)* mức giá |
| - Bước giá | Đơn vị bỏ giá phải ghi chẵn đến 100 đồng *(Một trăm đồng)* |

**6. Phương pháp xác định giá khởi điểm:** Căn cứ theo chứng thư thẩm định giá số 30/2014/CT.DVĐG-AASC.KT7 ngày 26/05/2014 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, có một số phương pháp xác định giá khởi điểm như sau:

- Phương pháp tài sản ròng theo Báo cáo tài chính tại 31/03/2014;
- Phương pháp chiết khấu dòng cổ tức dự kiến trong tương lai;

- Phương pháp so sánh với chỉ số thị trường của doanh nghiệp trong ngành

Giá trị 01 cổ phần của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long xác định từ 9.770 đồng đến 10.739 đồng, bình quân 3 phương pháp trên là 10.210 đồng.

Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt đã quyết định lựa chọn mức giá khởi điểm đấu giá là 10.300 đồng/cổ phần.

**7. Phương thức phân phối:**

Chào bán cổ phần của Tập đoàn Bảo Việt tại BLIC bằng hình thức đấu giá cạnh tranh công khai thông qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**8. Thời gian phân phối cổ phiếu**

Theo quy chế đấu giá do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành, dự kiến thời gian thực hiện phân phối trong Quý III /2014

**9. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần**

***9.1. Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin đấu giá***

Theo Quy chế đấu giá

***9.2. Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá***

Tại các đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá

***9.3. Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự đấu giá - nộp tiền cọc và nhận phiếu đấu giá:***

Theo thời gian được thể hiện tại Quy chế đấu giá.

***9.4. Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá***

(1) Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu và nộp đúng thời hạn theo quy định.

(2) Nộp đủ tiền đặt cọc là 10% tổng giá trị cổ phần đăng ký tính theo giá khởi điểm trong thời hạn đăng ký như quy định.

(3) Có các giấy tờ liên quan khác:

- *Đối với cá nhân trong nước:*
- Xuất trình CMND - giấy tờ tuỳ thân hợp lệ để tiến hành đối chiếu.
- Kê khai địa chỉ cụ thể - rõ ràng.
- *Đối với tổ chức trong nước:*
- Nếu người Đại diện theo pháp luật không đăng ký trực tiếp thì phải có Giấy ủy quyền hợp lệ do người Đại diện theo pháp luật của tổ chức ủy quyền cho người đăng ký tham dự. Người được uỷ quyền phải mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ khi đăng ký tham dự đấu giá.
- Bản sao được chứng thực - công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đó (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Quyết định thành lập...)
- *Đối với cá nhân - tổ chức nước ngoài:*
- Bản sao Hộ chiếu/CMND (trường hợp ủy quyền đấu giá cho người Việt Nam).
- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có).

- Xuất trình giấy mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- Đối với tổ chức: Ngoài các hồ sơ trên - cần có thêm Bản sao được chứng thực - công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Giấy phép thành lập...) - Công văn ủy quyền hợp lệ cho người đại diện tổ chức đó tham dự đấu giá (trong trường hợp đây không phải là người đại diện pháp lý của tổ chức đó).

***9.5. Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần:***

Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt tại các địa điểm đăng ký tham dự đấu giá hoặc chuyển khoản vào các tài khoản của các đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá.

**10. Tổ chức buổi đấu giá - thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc**

- ***Thời gian tổ chức buổi đấu giá:*** Theo thời gian được quy định tại Quy chế đấu giá.
- ***Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:***

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39412626 Số Fax: (84.4) 39347818

- ***Thời gian nhận phiếu tham dự đấu giá:*** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- ***Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:*** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- ***Địa điểm:*** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- ***Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần:*** tương tự như phương thức nộp tiền đặt cọc mua cổ phần.

**11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:**

Tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49% tổng số vốn điều lệ của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2005 - Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

Hiện tại tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là 0,02% vốn cổ phần của Công ty.

Số lượng cổ phần chào bán thông qua đấu giá là 6.368.272 cổ phần. Trong trường hợp toàn bộ 6.368.272 cổ phần được chào bán cho nhà đầu tư nước ngoài thì tổng số cổ phần do cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài sở hữu là 6.368.272 cổ phiếu. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty khi đó là 18,97% vốn điều lệ. Tỷ lệ này vẫn đảm bảo quy định của Nhà nước về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là không quá 49% vốn điều lệ của Công ty.

**12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:**

Không có.

**13. Các loại thuế có liên quan:**

***13.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:***

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% trên thu nhập chịu thuế.

*13.2. Các loại thuế khác:*

Công ty kê khai và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật.

**14. Ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:**

Tài khoản số: 0071055577007 của Tập đoàn Bảo Việt mở tại Ngân hàng Bảo Việt

Tài khoản thực hiện đấu giá: Theo Quy chế đấu giá.

**15. Về phương án xử lý trong trường hợp phát hành không thu đủ tiền như dự kiến**

Trong trường hợp việc chào bán không thành công, Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt sẽ xem xét việc tiếp tục đấu giá lần hai và đồng thời tìm kiếm các đối tác quan tâm để tiến hành chuyển nhượng phần vốn nói trên.

## VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Cơ cấu lại danh mục đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt.

## IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

## X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN ĐẤU GIÁ

1. **Tổ chức thực hiện đấu giá bán cổ phần.**

   **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

   Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

2. **Tổ chức tư vấn.**

   **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.**

   Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

   Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP. HCM.

3. **Tổ chức kiểm toán**

   **Công ty TNHH Ernst & Young Việt nam**

   Trụ sở chính: Tầng 28, Tòa nhà Bitexco, Số 2 phố Hải Triều, Q1, Thành phố Hồ Chí Minh

**Ý kiến của Tổ chức tư vấn**

Với tư cách là Tổ chức tư vấn phát hành cho đợt chào bán cổ phiếu Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long thuộc sở hữu của Tập đoàn Bảo Việt, Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt nhận thấy rằng khả năng thành công của đợt chào bán này là tương đối cao, dựa trên mức giá khởi điểm đấu giá là **10.300** đồng/cổ phiếu. Việc thoái vốn này sẽ giúp cho Tập đoàn Bảo Việt cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư theo chủ trương.

## XI. XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Bản cáo bạch này đã được Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long cung cấp.

Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực - phù hợp với thực tế - đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản - hoạt động - tình hình tài chính - kết quả và triển vọng của Công ty.

Báo cáo tài chính của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu - đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Tập đoàn Bảo Việt được miễn trách nhiệm trong trường hợp Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

## XII. PHỤ LỤC:

- Đơn đăng ký chào bán;
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012 – 2013, và báo cáo tài chính quý 1/2014 của Bảo Long;
- Bản sao hợp lệ Giấp phép thành lập và hoạt động của Bảo Long.

*Hà Nội, ngày..29 tháng..01 năm 2014*

| ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN | ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH | ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN |
|---|---|---|
| CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT | TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG | TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT |
| TỔNG GIÁM ĐỐC | TỔNG GIÁM ĐỐC | TỔNG GIÁM ĐỐC |
| Nhữ Đình Hòa | Lưu Thanh Tâm | Nguyễn Quang Phi |